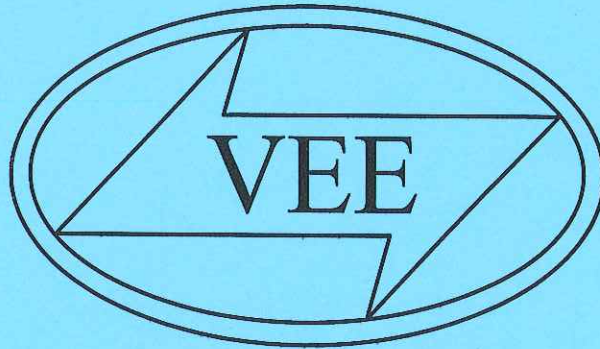


CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700353419 do
Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh
cấp lần đầu ngày 02/11/2007, cấp thay đổi lần 9 ngày 24/02/2017)



ISO 9001:2000

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

**Địa chỉ: Số 822- Km6 Đường Trần Phú -Phường Cẩm Thạch
Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh**

Điện thoại: 0333.862038

Fax: 0333.863037

Website: www.vee-tkv.com.vn

Quảng Ninh, 03/ 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Số: 611/BC- VEE

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

NỘI DUNG

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 5700353419 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, cấp thay đổi lần 08 ngày 09/12/2016
- Vốn điều lệ : 50.929.100.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 50.929.100.000 đồng
- Địa chỉ : Số 822 km 6 đường Trần Phú, Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Số điện thoại : 033.862038
- Số fax : 033.863037
- Website : www.vee-tkv.com.vn
- Mã chứng khoán : VEE

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả (trước là Công ty cổ phần Thiết bị điện - Vinacomín) tiền thân là Xưởng điện Cẩm Phả - là doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, được thành lập từ năm 1960 có trụ sở tại 822 đường Trần Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. Quá trình phát triển của Công ty qua 56 năm qua với các dấu ấn lịch sử:

Ngày 17/03/1973 Bộ Điện và Than ra quyết định số 379/ĐT- CBTC, đổi Xưởng điện Cẩm Phả thành Nhà máy Sửa chữa Điện mỏ.

Ngày 20/09/1986 Bộ Mỏ và Than ra quyết định số 38/ MT-TCCB chuyển Nhà máy Thiết bị điện mỏ trực thuộc Công ty Cơ khí mỏ. Đến năm 1987 theo chương trình 35kV của Bộ, Công ty được bổ sung nhiệm vụ chế tạo các máy biến áp điện áp đến 35kV.

Ngày 01/12/1995 Bộ Công Nghiệp ra quyết định số: 236/ QĐ - TCCB đổi Nhà máy Thiết bị điện mỏ thành Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả.

Năm 1998 Công ty Chế tạo Thiết bị Điện Cẩm Phả liên doanh với Hãng TAKAOKA (Nhật Bản) thành lập Công ty liên doanh sản xuất thiết bị điện lực VINA -

TAKAOKA để sản xuất máy biến áp điện lực công suất đến 63.000KVA, điện áp đến 110KV; sản xuất cầu dao cách ly đến 110KV; sản xuất tủ bảng điện.

Ngày 23/05/2001 Bộ Công nghiệp ra quyết định số 29/2001/QĐ-BCN sáp nhập Tổng Công ty Cơ khí Năng lượng và Mỏ vào Tổng Công ty Than Việt Nam. Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả được chuyển đổi trực thuộc Tổng công ty Than Việt Nam.

Ngày 25/01/2006 Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam mua lại Công ty Vina - Takaoka và ra quyết định số: 185/QĐ-TCCB sáp nhập vào Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than –Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 09/8/2006 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra quyết định số 2065/QĐ-BCN V/v Phê duyệt phương án và chuyển Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả thành Công ty cổ phần Thiết bị điện – TKV.

Công ty Cổ phần Thiết bị điện Vinacomin chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận ĐKDN số 5700353419 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02 tháng 01 năm 2007 với số vốn điều lệ là 22 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Thiết bị điện Vinacomin chính thức hoàn tất các thủ tục để trở thành công ty đại chúng ngày 17/07/2007.

Đại hội Cổ đông thường niên tháng 04 năm 2011, Công ty Cổ phần Thiết bị điện-TKV được đổi thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện - VINACOMIN.

Ngày 30/10/2015, CTCP Thiết bị điện - VINACOMIN được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 2.200.000 cổ phiếu.

Cùng thời gian, tháng 10/2015, Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam đã thực hiện thoái vốn tại Công ty, giảm tỷ lệ sở hữu từ 76% xuống còn 26%.

Ngày 02/04/2016, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, các cổ đông đã thống nhất thông qua phương án đổi tên công ty từ CTCP Thiết bị điện - VINACOMIN thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả và phát hành 3.608.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty (trong đó, 858.000 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu và 2.750.000 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu).

Tháng 11/2016, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán với tổng số lượng cổ phiếu phát hành thành công là 2.892.910 cổ phần, tổng số lượng cổ phiếu của công ty 5.092.910 cổ phiếu. Tại đợt chào bán này, Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam không thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán: 795.177 cổ phiếu, tỷ lệ 15,61%.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203000751 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700353419 cấp đăng ký thay đổi lần 8 ngày 09/12/2016, vốn điều lệ của Công ty là 50.929.100.000 đồng.

Theo Quyết định số 905/QĐ-SGDHN ngày 29/12/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận cho Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là VEE.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề theo giấy chứng nhận kinh doanh:

TT	Tên ngành	Mã ngành
01	Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết:	2710

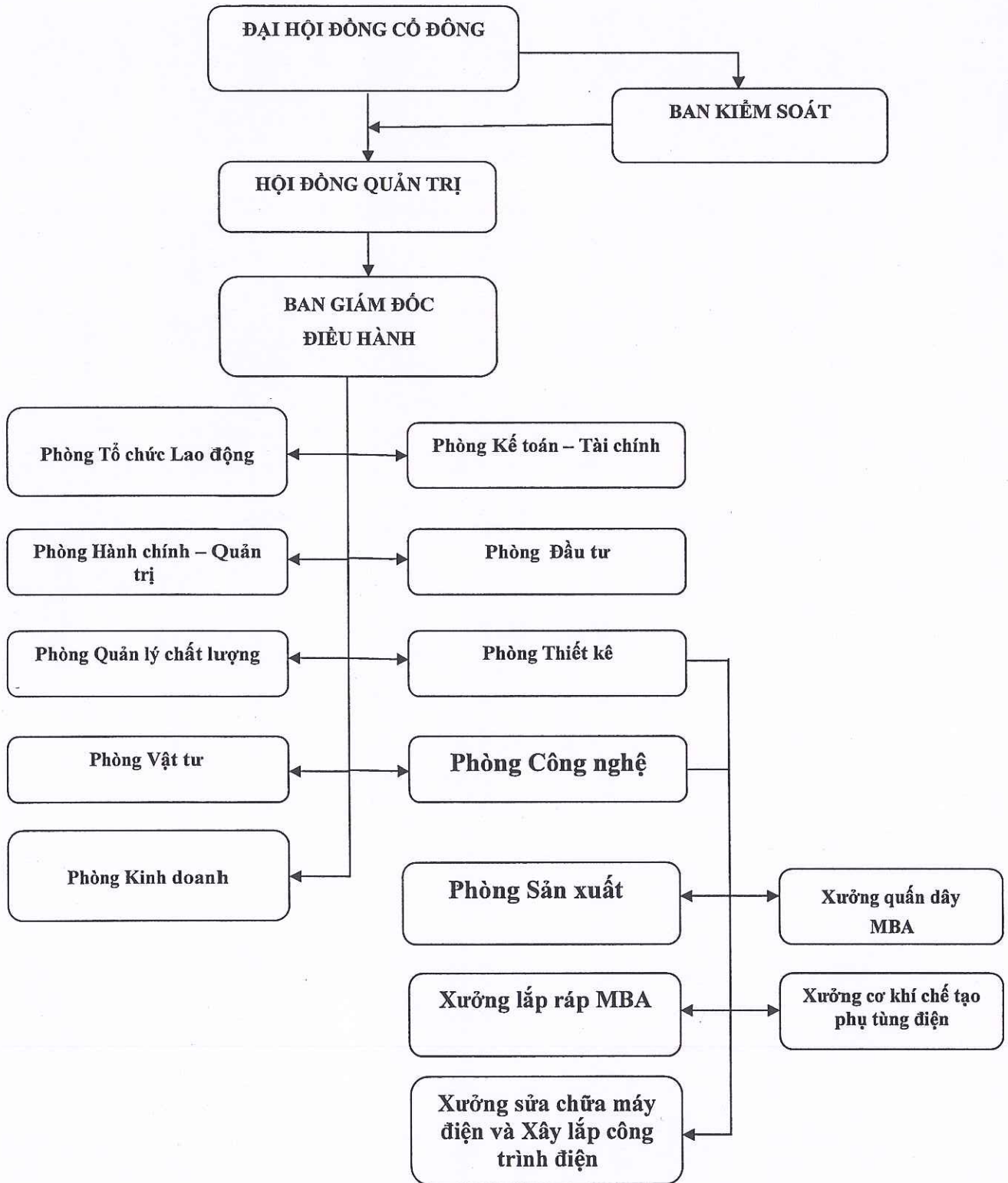
	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế, chế tạo máy biến áp điện lực, biến áp đo lường, biến dòng đo lường, tủ, bảng điện có điện áp đến 220 kV. - Thiết kế, chế tạo các trạm điện trọn bộ có điện áp đến 35kV. - Thiết kế, chế tạo các trạm biến áp phòng nổ có điện áp đến 10kV. - Thiết kế, chế tạo các tủ điều khiển phòng nổ, các trạm từ phòng nổ có điện áp đến 10kV. - Thiết kế, chế tạo các loại máy cắt, cầu dao, cầu chì có điện áp đến 220kV. 	
02	<p>Sản xuất thiết bị điện khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế, chế tạo các thiết bị điện phòng nổ có điện áp đến 10kV : <li style="margin-left: 20px;">+ Áp tô mát phòng nổ <li style="margin-left: 20px;">+ Khởi động từ phòng nổ <li style="margin-left: 20px;">+ Máy cắt phòng nổ <li style="margin-left: 20px;">+ Cầu dao phòng nổ <li style="margin-left: 20px;">+ Biến tần, khởi động mềm Pnổ <li style="margin-left: 20px;">+ Hộp nút bấm phòng nổ <li style="margin-left: 20px;">+ Rơ le phòng nổ <li style="margin-left: 20px;">+ Đèn chiếu sáng phòng nổ <li style="margin-left: 20px;">+ Hộp nút bấm phòng nổ <li style="margin-left: 20px;">+ Quạt gió phòng nổ <li style="margin-left: 20px;">+ Tủ đo đếm điện năng P nổ <li style="margin-left: 20px;">+ Sản xuất các phụ tùng điện từ gra phít 	2790
03	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây lắp trạm và đường dây điện thế đến 220 kV. 	4321
04	<p>Sửa chữa thiết bị điện</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa các thiết bị điện có điện áp đến 220 kV. - Sửa chữa các thiết bị điện phòng nổ có điện áp đến 10kV. 	3314
05	<p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hiệu chỉnh, thí nghiệm các thiết bị điện có điện áp đến 220 kV. 	7120
06	<p>Sản xuất sản phẩm khác từ cao su</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất các phụ tùng xe máy từ cao su. 	2212
07	<p>Sản xuất các cấu kiện kim loại</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia công, chế tạo các sản phẩm kết cấu thép. 	2511
08	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phụ tùng, hàng hoá phục vụ sản xuất của Công ty. 	8299
09	<p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, ăn uống, các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật. 	5510

- Địa bàn kinh doanh;

+ Trên toàn lãnh thổ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

* **Địa bàn kinh doanh:** Bao gồm các tỉnh, thành trên toàn quốc.

Sơ đồ 1: Mô hình quản trị Công ty



3.1. Đại Hội đồng Cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định các vấn đề liên quan:

- Thông qua Điều lệ, sửa đổi bổ sung điều lệ hoạt động;
- Phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm HĐQT, BKS; thù lao cho thành viên HĐQT, BKS;
- Phương án chào bán, phát hành chứng khoán tăng vốn điều lệ;
- Chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty;
- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ công ty quy định.

3.2. Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định:

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

3.3. Ban Kiểm soát:

Là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành.

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty; các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kiểm toán, hoạt động của công ty;
- Hàng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Giám đốc;
- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

3.4. Ban Tổng Giám đốc điều hành:

Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.

Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.5. Các phòng nghiệp vụ:

*** Các phòng ban.**

- 1.1- Phòng Hành chính – Quản trị
- 1.2- Phòng Kinh doanh
- 1.3- Phòng Sản xuất
- 1.4- Phòng Công nghệ
- 1.5- Phòng Vật tư
- 1.6- Phòng Thiết kế
- 1.7- Phòng Kế toán - Tài chính
- 1.8- Phòng Quản lý chất lượng
- 1.9- Phòng Tổ chức Lao động
- 1.10- Phòng Đầu tư

*** Các Phân xưởng:**

- 2.1- Phân xưởng Lắp ráp máy biến áp.
- 2.2- Phân xưởng Quấn dây máy biến áp.
- 2.3- Phân xưởng Cơ khí và chế tạo phụ tùng điện.
- 2.4- Phân xưởng sửa chữa máy điện và Xây lắp công trình điện.

Tùy theo tình hình cụ thể và thực tế sản xuất kinh doanh từng giai đoạn, Công ty có thể chia tách, hợp nhất hoặc thành lập mới các Phòng, Phân xưởng sản xuất cho phù hợp.

3.5.1. PHÒNG HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ

1.1. Chức năng:

1.1.1- Bộ phận Hành chính – Quản trị:

- Tham mưu giúp HĐQT, ban Giám đốc về chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác hành chính, quản trị, văn thư, lưu trữ, thông tin liên lạc, đối ngoại, quan hệ cộng đồng, trang bị văn phòng phẩm, Y tế phục vụ trong Công ty.

- Đảm bảo và đáp ứng các yêu cầu, điều kiện vật chất, kỹ thuật trong công tác quản trị, văn phòng và yêu cầu SXKD của Công ty.

- Sửa chữa-nâng cấp và xây dựng mới cơ sở hạ tầng, tùy thiết bị để phục vụ công tác của lãnh đạo và các phòng ban Công ty.

1.1.2- Bộ phận bảo vệ:

- Tham mưu cho HĐQT, Ban giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty về công tác an ninh - bảo vệ, PCCC, AT - BHLĐ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống tham nhũng và công tác pháp chế, kỷ luật lao động của Công ty. Chủ động đề xuất các biện pháp, nghiệp vụ và giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra đảm bảo an ninh chính trị.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mặt công tác: An ninh - Bảo vệ, tự vệ PCCC, phòng chống tham nhũng và công tác pháp chế.

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Giám đốc, thủ trưởng các đơn vị về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức SXKD.

- Kiểm tra và giám sát tất cả mọi người, vật tư thiết bịra vào Công ty.

1.1.3- Bộ phận nấu ăn:

Tham mưu với lãnh đạo Công ty các chế độ, chính sách, biện pháp để không ngừng nâng cao chất lượng bữa ăn công nghiệp cho CBCNV trong Công ty.

1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1.2.1- Bộ phận Hành chính - Quản trị:

1.2.1.1- Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, nhiệm vụ trọng tâm của công tác Văn phòng từng tháng, quý, năm.

1.2.1.2- Lập lịch công tác tuần của Công ty.

1.2.1.3- Thực hiện các quy định về văn thư, lưu trữ, bảo mật, các nguyên tắc quản lý công văn, giấy tờ, đi, đến, các biện pháp quản lý tài sản thuộc lĩnh vực chuyên môn.

1.2.1.4- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực Văn phòng tham mưu.

1.2.1.5- Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ và kiểm tra công tác hành chính quản trị, văn thư, lưu trữ tại Công ty.

1.2.1.6- Bảo quản và sử dụng con dấu của Công ty theo đúng quy định.

1.2.1.7- Phục vụ các phòng ban, phòng khách, phòng làm việc của Ban lãnh đạo Công ty. Chuẩn bị và phục vụ các cuộc họp, hội nghị, đại hội...theo chức năng nhiệm vụ của Văn phòng.

1.2.1.8- Tiếp đón và làm việc với các đoàn khách, địa phương, cơ quan, đoàn thể, tổ chức...trong phạm vi được Giám đốc giao, ủy quyền.

1.2.1.9- Đảm bảo các phương tiện vận tải phục vụ Lãnh đạo Công ty và các đơn vị đi công tác, sản xuất, xe 16 chỗ đưa đón CBCNV và xe phục vụ khách hàng, đối tác.

1.2.1.10- Quản lý hệ thống tổng đài, điện thoại. Thực hiện công tác thông tin, truyền thanh, quảng cáo...

1.2.1.11- Tổng hợp nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhu cầu đổi mới trang thiết bị, XDCB các công trình để phục vụ công tác của Lãnh đạo và Phòng ban Công ty.

1.2.1.12- Thực hiện công tác XDCB các công trình quy mô nhỏ, sửa chữa các công trình phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Vệ sinh, môi trường cảnh quan trong Công ty và khu vực do Công ty quản lý.

1.2.1.13- Chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng, hạng mục sửa chữa thuộc phạm vi của đơn vị quản lý.

1.2.1.14- Quản lý CBCNV và người lao động trong đơn vị, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.

1.2.1.15- Soạn thảo các Quy chế, Quy định, văn bản của Công ty thuộc lĩnh vực công tác của Văn phòng.

1.2.1.16- Thực hiện công tác Y tế cơ quan trong Công ty. Quan hệ theo ngành dọc với cấp trên và các bệnh viện để giải quyết các vấn đề về y tế đảm bảo việc khám, chữa bệnh và chế độ bảo hiểm y tế liên quan cho người lao động. Tham gia các hoạt động của Công ty về công tác vệ sinh, môi trường, an toàn BHLĐ...

1.2.1.17- Đầu mối tổ chức các chương trình, sự kiện của Công ty.

1.2.1.18- Công tác quản trị: Quản lý cơ sở vật chất hiện có, lập kế hoạch kinh phí mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, máy móc trang thiết bị, vật tư...thuộc lĩnh vực công tác Văn phòng.

1.2.1.19- Được ký thừa lệnh Giám đốc những văn bản quy định theo phân cấp thẩm quyền của Công ty.

1.2.2- Bộ phận bảo vệ:

1.2.2.1- Thực hiện kiểm tra đôn đốc nắm bắt tình hình, báo cáo kịp thời công ty biết về công tác an ninh, bảo vệ chính trị, tự vệ, PCCC môi trường, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống tham nhũng và công tác pháp chế.

1.2.2.2. Chuẩn bị hồ sơ về kỷ luật lao động.

1.2.2.3. Thực hiện công tác pháp chế

1.2.2.4. Tổ chức quản lý hành chính nội bộ:

- Giám sát chặt chẽ người lao động thực hiện nghiêm chỉnh quy định và Nội quy PCCC. Tổ chức học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về công tác PCCC để người lao động biết phòng ngừa, sử dụng các phương tiện chữa cháy khi có cháy nổ.

1.2.2.5. Đôn đốc, kiểm tra giám sát người lao động thực hiện nghiêm nội quy lao động, quy định công ty.

1.2.2.6. Xây dựng mạng lưới an ninh nội bộ, tổ chức bảo vệ liên kết với các cơ quan lân cận, công an..

1.2.2.7. Tổ chức lực lượng bảo vệ tuần tra canh gác hàng ngày tại Công ty 24/24 h

1.2.2.8. Lực lượng bảo vệ khi làm nhiệm vụ trong Công ty được phép kiểm tra, tạm giữ, lập biên bản người có hành vi phạm pháp, gây rối, trộm cắp tài sản

- Đối với người ra vào công ty nếu phát hiện thấy có biểu hiện nghi vấn thì lực lượng bảo vệ kiểm tra giấy tờ, người, phương tiện, túi bọc..

1.2.2.9. Giám sát kiểm tra việc giao nhận hàng, vật tư phụ kiện.....ra vào qua cổng bảo vệ

2.3- Bộ phận Nhà ăn:

2.3.1- Tổ chức chăm lo bữa ăn công nghiệp, phục vụ bồi dưỡng k3, độc hại đảm bảo vệ sinh, đúng, đủ định lượng theo quy định của Công ty.

2.3.2- Tổ chức phục vụ các hội nghị và khách đến làm việc tại Công ty, khai thác các dịch vụ đời sống khác để phục vụ CBCNV trong Công ty.

2.3.3- Tổ chức chăm sóc cây xanh, công tác vệ sinh môi trường, khai thác hiệu quả nguồn nước ngầm để phục vụ sản xuất và đời sống CBCNV.

3. Mối quan hệ công tác:

3.1. Bộ phận Hành Chính – Quản trị:

3.1.1. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan cấp trên, ngành dọc và quy định của Nhà nước đối với công tác văn phòng.

3.1.2. Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, lãnh đạo của Giám đốc và sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty.

3.1.3. Mối quan hệ của Văn phòng với các đơn vị trong Công ty là sự phối hợp, chủ động quan hệ ngang trong công tác để tổng hợp, truyền đạt thông tin và đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, kế hoạch, chương trình công tác của Công ty.

3.1.4. Quan hệ với các đơn vị trong Công ty và các đơn vị thi công (bên B) về XD/CB, sửa chữa...

3.1.5. Là thư ký hội nghị giao ban của Công ty, thường trực các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

3.2. Bộ phận Bảo vệ:

3.2. 1. Thực hiện kiểm tra đôn đốc nắm bắt tình hình, báo cáo kịp thời công ty biết về công tác an ninh, bảo vệ chính trị, tự vệ, PCCC môi trường, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống tham nhũng và công tác pháp chế.

3.5.2. PHÒNG KINH DOANH

2.1. Chức năng:

2.1.1. Tham mưu tổng hợp và giúp HĐQT, ban Giám đốc trong các lĩnh vực kế hoạch, kinh doanh, marketing, thị trường, tiếp thị bán hàng, giá, dịch vụ và chiến lược kinh doanh của Công ty.

2.1.2. Giao nhiệm vụ SXKD và các chỉ tiêu kế hoạch trong Công ty.

2.1.3. Thực hiện công tác thống kê tổng hợp, báo cáo, quản lý kho thành phẩm, tiếp thị bán hàng, dịch vụ khách hàng và các dịch vụ khác thuộc phạm vi sản xuất kinh doanh được giao.

2.1.4. Là đầu mối giao dịch vận chuyển hàng hóa cho khách hàng theo hợp đồng đã ký kết, đối ngoại với khách hàng.

2.2. Nhiệm vụ và Quyền hạn:

2.2.1. Lập kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm và kế hoạch dài hạn của Công ty trên cơ sở dự báo thị trường và tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty. Phát triển mặt hàng mới; duy trì và mở rộng thị trường, xuất khẩu.

2.2.2. Lập kế hoạch sản xuất hàng tháng giao các Phòng ban liên quan trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty.

2.2.3. Thống kê tổng hợp, định kỳ lập báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

2.2.4. Kinh doanh bán hàng:

a) Tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Giao dịch, đàm phán, thương thảo ký kết hợp đồng kinh tế về tiêu thụ sản phẩm, gia công, sửa chữa và các dịch vụ khác thuộc phạm vi nhiệm vụ SXKD được giao.

b) Nghiên cứu phân tích nhu cầu thị trường và các yếu tố tác động, đề xuất các giải pháp thích ứng trong SXKD.

c) Xây dựng chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn phù hợp điều kiện SXKD của Công ty theo định hướng phát triển lâu dài, bền vững.

d) Nghiên cứu soạn thảo các quy chế, quy định về kinh doanh, marketing, tiếp thị, bán hàng, khuyến khích tiêu thụ sản phẩm và những vấn đề có liên quan đến kế hoạch SXKD.

e) Quản lý kho thành phẩm của Công ty, thuê vận chuyển và giao hàng, quản lý hồ sơ chứng từ nhập, xuất kho theo quy định.

2.2.5. Xây dựng giá bán sản phẩm, bảng giá sản phẩm của Công ty.

2.2.6. Lập dự toán, hồ sơ quyết toán các công trình, dự án và các dịch vụ liên quan.

2.2.7. Lập hồ sơ dự thầu, các gói thầu mà Công ty có điều kiện tham gia thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao. Đề xuất biện pháp và tổ chức thực hiện khi trúng thầu.

2.2.8. Tham gia trong Công tác đầu thầu mua sắm phục vụ SXKD.

2.2.9. Là đơn vị thường trực các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty. Tham gia các Hội đồng tư vấn khác theo quy định của Công ty.

2.2.10. Phối hợp, kiểm soát công tác quản lý sản xuất để đáp ứng tốt nhất yêu cầu kinh doanh của Công ty.

2.2.11. Thanh toán công nợ bán hàng, thanh quyết toán thu nợ đối với khách hàng, thu hồi công nợ quá hạn khó đòi.

2.2.12. Đầu mối giải quyết những thủ tục về giao khoán gọn nội bộ cho các đơn vị theo Quy chế và nhiệm vụ Công ty giao.

2.2.13. Chuẩn bị hồ sơ và phối hợp với các đơn vị có liên quan trong Công ty phục vụ công việc thanh tra, kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

2.2.14.Đầu mối giải quyết những khiếu nại của khách hàng liên quan đến bán hàng, tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

2.2.15.Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao. Soạn thảo các quy chế, Quy định của Công ty trong lĩnh vực công tác của Phòng.

2.2.16.Theo dõi đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.

2.2.17.Phối với Phòng Vật tư đề xuất với Giám đốc trong việc mua sắm vật tư, phụ kiện, thiết bị, nhiên liệu... phục vụ SXKD theo yêu cầu.

2.2.18.Được ký thừa lệnh Giám đốc những văn bản, hồ sơ, tài liệu quy định theo phân cấp thẩm quyền của công ty.

2.3. Mối quan hệ công tác:

2.3.1.Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, nghiệp vụ ngành dọc, đúng Luật doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật.

2.3.2.Chịu sự chỉ đạo của HĐQT; sự chỉ đạo, lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự giám sát của Ban kiểm soát theo Điều lệ Công ty và phân cấp trong Ban Giám đốc.

2.3.3.Chủ động quan hệ với khách hàng trong quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế; quan hệ với các đơn vị trong Công ty để điều hành, giải quyết công việc theo đúng chức năng nhiệm vụ của Phòng.

3.5.3. PHÒNG SẢN XUẤT

3.1.Chức năng:

3.1.1.Tham mưu giúp HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác lập kế hoạch tiến độ sản xuất, sắp xếp hợp lý sản xuất.

3.1.2.Chịu trách nhiệm trong công tác điều hành sản xuất các đơn vị trực thuộc Công ty, các đơn vị của Công ty trong SXKD.

3.1.3.Là đầu mối trong công tác tổng hợp, báo cáo và đánh giá xét hoàn thành kế hoạch tháng của các đơn vị.

3.1.4.Quản lý kho vật tư, sử dụng vật tư, thiết bị phụ tùng, nhiên liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2.Nhiệm vụ và quyền hạn:

3.2.1.Lập kế hoạch tác nghiệp sản xuất hàng tháng cho các Phòng.

3.2.2.Điều độ sản xuất các Phòng ban, Phân xưởng theo nhiệm vụ để đảm bảo tiến độ và yêu cầu SXKD.

3.2.3.Lập phương án sản xuất và hợp đồng thuê gia công, mua ngoài để đảm bảo thực hiện tiến độ sản xuất có hiệu quả các đơn hàng.

3.2.4.Tổng hợp báo cáo và thực hiện đánh giá xét hoàn thành kế hoạch tháng của đơn vị trong Công ty.

3.2.5.Tiếp nhận vật tư, thiết bị đã được kiểm tra đầu vào đạt yêu cầu từ phòng Vật tư mua về và bảo quản, cấp phát vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh. Quản lý kho tàng vật tư, thiết bị của Công ty.

3.2.6.Thanh quyết toán vật tư cho các sản phẩm sản xuất trong tháng.

3.2.7.Cân vật tư, sản phẩm theo yêu cầu.

3.2.8.Cung cấp đầy đủ, kịp thời phương tiện, nâng hàng phục vụ sản xuất trong Công ty..

3.2.9.Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo kiểm kê vật tư theo quy định, thực hiện công tác thu hồi vật tư, công cụ và đánh giá hiệu quả sử dụng trong sản xuất.

3.2.10. Quản lý CBCNV và người lao động trong Phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao. Soạn thảo các Quy chế, Quy định của Công ty trong lĩnh vực công tác của Phòng.

3.2.11. Yêu cầu các đơn vị thực hiện đúng tiến độ sản xuất và chế độ báo cáo, thống kê theo nhiệm vụ kế hoạch được giao.

3.2.12. Phối hợp với Phòng Công nghệ, Thiết kế và phòng Vật tư đề xuất mua sắm và xử lý vật tư, hàng hóa tồn kho, ứ đọng, chậm luân chuyển. Thuê vận chuyển xử lý chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất.

3.2.13. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.

3.2.14. Tham gia các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

3.2.15. Được ký thừa nhận lệnh Giám đốc những văn bản, hồ sơ, tài liệu, quy định theo phân cấp thẩm quyền của Công ty.

3.3. Mối quan hệ công tác:

3.3.1. Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, của Ban Giám đốc theo Điều lệ Công ty và phân cấp trong Giám đốc.

3.3.2. Quan hệ với các đơn vị sản xuất để cấp phát và thu hồi vật tư, thiết bị.

3.3.3. Chủ động điều hành và quan hệ với các đơn vị trong Công ty để điều hành, giải quyết công việc theo đúng tiến độ và chức năng nhiệm vụ của Phòng.

3.3.4. Chủ động quan hệ với các đơn vị ngoài Công ty để thực hiện có hiệu quả đối với các đơn hàng đi thuê gia công.

3.5.4. PHÒNG CÔNG NGHỆ

4.1. Chức năng:

4.1.1. Tham mưu giúp HĐQT, Ban Giám đốc về lĩnh vực công tác xây dựng quy trình sản xuất, các quy trình công nghệ gia công chế tạo các chủng loại sản phẩm thiết bị phòng nổ, mặt bằng nhà xưởng, thiết bị dây truyền sản xuất của Công ty.

4.1.2. Tham mưu và tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, quản lý thiết bị máy móc, kỹ thuật an toàn và đầu tư xây dựng.

4.1.3. Xây dựng định mức vật tư, năng lượng, nguyên nhiên liệu; nhân công; ca máy phục vụ quá trình sản xuất, gia công, chế tạo.

4.1.4. Nghiên cứu, thiết kế các loại thiết bị điện phòng nổ và thiết kế các loại máy móc, đồ gá, dụng cụ chuyên dùng để phục vụ sản xuất.

4.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

4.2.1. Lập quy trình công nghệ gia công, chế tạo các sản phẩm của Công ty. Quy trình làm việc, thao tác, thi công...

4.2.2. Thực hiện thiết kế các chủng loại thiết bị phòng nổ theo nhu cầu thị trường Công ty.

4.2.3. Xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện vận chuyển trong Công ty. Theo dõi, giám sát, kiểm tra thực hiện. Lập phương án và dự trữ vật tư phục vụ sửa chữa, cải tạo thiết bị trong Công ty.

4.2.4. Quản lý hồ sơ máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, nhà xưởng... trong Công ty.

4.2.5. Nghiên cứu sắp xếp, bố trí mặt bằng, hợp lý hóa dây truyền sản xuất theo hướng chuyên môn hóa.

4.2.6. Thiết kế các loại máy, đồ gá công nghệ phục vụ sản xuất.

4.2.7. Dự trữ vật tư phục vụ gia công chế tạo các sản phẩm trong Công ty.

4.2.8. Báo cáo nghiệp vụ định kỳ về sửa chữa lớn. Lập kế hoạch và theo dõi quá trình thực hiện đầu tư sửa chữa lớn đối với các chủng loại thiết bị trong Công ty.

4.2.9.Đầu mối triển khai các dự án đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

4.2.10.Nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp làm sạch môi trường.

4.2.11.Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.

4.2.12.Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.

4.2.13.Lưu trữ, bảo mật hồ sơ kỹ thuật các sản phẩm nghiên cứu đã, đang và sẽ ứng dụng trong sản xuất của Công ty.

4.3. Mối quan hệ công tác:

4.3.1.Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự chỉ đạo-lãnh đạo của ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo quy định của Công ty.

4.3.2.Thực hiện yêu cầu, lệnh sản xuất từ phòng Kinh doanh, Sản xuất hoặc trực tiếp từ Ban Giám đốc.

4.3.3.Chủ động liên hệ làm việc với cơ quan, đối tác về lĩnh vực Khoa học kỹ thuật, Công nghệ và thông số kỹ thuật hoặc các yêu cầu khác có liên quan trong quá trình thiết kế.

4.3.4.Quan hệ thường xuyên với phòng Kinh doanh, Sản xuất, Vật tư, Kỹ thuật trong công tác về nhu cầu vật tư, dự trữ vật tư cho sản xuất, vật tư chiến lược; quy trình tiến độ; những vấn đề liên quan đến hợp đồng kinh tế, thông số kỹ thuật và yêu cầu của khách hàng.

4.3.5.Tham gia với phòng Kế toán - Tài chính và các đơn vị có liên quan trong công tác đào tạo, đào tạo lại, nâng bậc CNKT.

4.3.6.Chủ động quan hệ ngang với các Phòng ban để giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4.3.7.Tham gia các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

3.5.5. PHÒNG VẬT TƯ

5.1.Chức năng:

5.1.1.Tham mưu giúp Giám đốc về chiến lược mua sắm dự phòng quản lý, cung cấp, sử dụng vật tư, thiết bị, phụ tùng, nhiên liệu trong hoạt động SXKD của Công ty.

5.1.2.Tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư, thiết bị, xuất nhập khẩu.

5.1.3.Xác lập hệ thống các nhà cung cấp vật tư đảm bảo chống độc quyền trong cung ứng vật tư phục vụ sản xuất.

5.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

5.2.1.Cung cấp vật tư, thiết bị, dịch vụ đảm bảo đúng chất lượng, yêu cầu kỹ thuật và kịp thời về tiến độ cho SXKD của Công ty kể cả kế hoạch đột xuất.

5.2.2.Xác định nhu cầu vật tư (mua cấp, dự phòng), xây dựng kế hoạch nguồn hàng, thương thảo, đôn đốc, thực hiện hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua sắm, tiếp nhận, vận chuyển vật tư thiết bị.

5.2.3.Thực hiện công tác dự báo thị trường vật tư đặc biệt là đối với một số vật tư chính của Công ty như: Tôn Silic, dây điện từ, dầu biến thế báo cáo Giám đốc có quyết sách phù hợp trong từng thời điểm.

5.2.4.Thực hiện công tác xuất nhập khẩu đối với hàng hóa thiết bị, vật tư phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất và kinh doanh của Công ty.

5.2.5.Cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện, công cụ phục vụ sản xuất theo yêu cầu.

5.2.6. Làm thủ tục nhập kho vật tư giao cho phòng Sản xuất sau khi có kết quả kiểm tra vật tư thiết bị đầu vào đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và số lượng hàng hóa vật tư mua về trước khi nhập kho.

5.2.7. Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất giải quyết vật tư, hàng hóa tồn ứ đọng, chậm luân chuyển.

5.2.8. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.

5.2.9. Quản lý CBCNV trong Phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao. Soạn thảo các Quy chế, Quy định của Công ty thuộc lĩnh vực công tác của Phòng.

5.3. Môi quan hệ công tác:

5.3.1. Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự chỉ đạo - lãnh đạo của Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo quy định của Công ty.

5.3.2. Thực hiện yêu cầu, lệnh sản xuất từ phòng Kinh doanh, Sản xuất hoặc trực tiếp từ Ban Giám đốc.

5.3.3. Quan hệ với phòng Kinh doanh để phục vụ tính giá thành sản phẩm, các điều kiện liên quan công tác phục vụ đấu thầu, chứng từ nghiệm thu, dự toán, thanh quyết toán và thực hiện công việc liên quan xuất nhập khẩu trong quá trình thực hiện các dự án.

5.3.4. Quan hệ với phòng Kỹ thuật, phòng Công nghệ để định mức, dự trù tiêu hao vật tư.

5.3.5. Quan hệ với phòng Kế toán - Tài chính về công tác kiểm kê, thanh toán, thuế.

5.3.6. Quan hệ với phòng Công nghệ để quan hệ đối tác mua bán, cung ứng, bảo quản các thiết bị đầu tư, sửa chữa lớn.

5.3.7. Quan hệ với Bảo vệ để quản lý vật tư ra, vào Công ty.

5.3.8. Là đơn vị thường trực các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

3.5.6. PHÒNG THIẾT KẾ

6.1. Chức năng:

6.1.1. Thực hiện nhiệm vụ và tham mưu giúp HĐQT, ban Giám đốc về lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế, giám sát kỹ thuật các sản phẩm của Công ty.

6.1.2. Nghiên cứu thiết kế cải tiến kỹ thuật, kiểu dáng mỹ thuật công nghiệp sản phẩm. Thiết kế sản phẩm chất lượng cao. Nâng cao hiệu quả sử dụng trang website, quản trị mạng.

6.1.3. Tham mưu cho HĐQT, Ban giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về công tác AT - BHLĐ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, công tác pháp chế, kỷ luật lao động của Công ty.

6.1.4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mặt về công tác: An toàn PCCC, An toàn lao động, môi trường, phòng chống lụt bão.

6.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

6.2.1. Nghiên cứu, thiết kế kỹ thuật chế tạo mới MBA truyền tải, máy phân phối, trung gian các loại và các sản phẩm khác đáp ứng nhu cầu SXKD. Thiết kế cung cấp số liệu phục vụ công tác đấu thầu, phục vụ sản xuất và đặt hàng mua sắm vật tư, phụ kiện nhập khẩu. Quản lý khai thác sử dụng, bảo dưỡng hệ thống trang website, quản trị mạng và công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

6.2.2. Khảo sát, thiết kế lập phương án thi công sửa chữa các máy biến áp có điện áp 110 KV + 220 KV và các sản phẩm khác theo yêu cầu của Công ty.

6.2.3. Nghiên cứu, thiết kế sản phẩm, mặt hàng mới, chế tạo thử nghiệm, thiết kế cải tiến mẫu mã sản phẩm, tối ưu và tiêu chuẩn hóa sản phẩm.

6.2.4. Thiết kế tủ bảng điện điều khiển, mạch nhị thứ của máy biến áp truyền tải, máy biến áp đặc chủng và thiết kế hệ thống điện, thang máng cáp, cung cấp điện, đấu nối hệ thống điện trong các trạm biến áp, nhà máy điện...

6.2.5- Chịu trách nhiệm theo dõi quá trình thi công, chế tạo sản phẩm theo thiết kế để đảm bảo chất lượng yêu cầu. Đề xuất phương án giải quyết những khiếm khuyết, sai sót trong quá trình sản xuất.

6.2.6. Lập hồ sơ và tham gia nghiệm thu kỹ thuật các MBA truyền tải. Hoàn công thiết kế, bản vẽ kỹ thuật. Lưu trữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu kỹ thuật.

6.2.7. Tư vấn và thực hiện công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, công tác đào tạo, bồi huấn tay nghề nâng bậc thợ.

6.2.8. Thực hiện công tác nghiên cứu, thiết kế theo phân cấp, yêu cầu của Công ty.

6.2.9. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.

6.2.10. Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.

6.2.11. Phối hợp cùng các đơn vị liên quan để phân tích đánh giá các sự cố sản phẩm, xác định nguyên nhân và phương án khắc phục.

6.2.12. Là đơn vị thường trực các Hội đồng theo chức năng phân cấp của Công ty.

6.2.13. Tập hợp nghiên cứu và phổ biến các văn bản pháp quy về công tác AT - BHLĐ đến các đơn vị. Tham gia các khóa huấn luyện về công tác an toàn bảo hộ LĐ.

6.2.14. Đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị thực hiện các quy định về công tác AT-BHLĐ trong quá trình sản xuất.

6.2.15. Tổng hợp báo cáo thực hiện kế hoạch về công tác an toàn bảo hộ hàng tháng quý năm.

6.2.16. Lập kế hoạch kiểm tra giám sát ATLĐ, BH, VSLĐ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

6.2.17. Phối hợp kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc thực hiện chế độ BHLĐ, công tác an toàn và PCCN đối với máy móc thiết bị...

6.2.18. Đề xuất các biện pháp đảm bảo ATLĐ, cải thiện điều kiện lao động, vệ sinh lao động, môi trường.

6.2.19. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc và các cơ quan chức năng, lập hồ sơ pháp lý để giải quyết các chế độ với người lao động khi xảy ra tai nạn lao động và lập báo cáo công tác BHLĐ định kỳ theo quy định.

6.3. Mối quan hệ công tác:

6.3.1. Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự chỉ đạo của lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.

6.3.2. Thực hiện yêu cầu, lệnh sản xuất trực tiếp từ Ban Giám đốc.

6.3.3. Chủ động liên hệ làm việc với khách hàng về thông số kỹ thuật hoặc các yêu cầu khác có liên quan trong quá trình thiết kế.

6.3.4. Quan hệ thường xuyên với phòng Kinh doanh, Vật tư, Công nghệ và phòng Sản xuất về nhu cầu vật tư, dự trữ vật tư cho sản xuất, vật tư chiến lược, quy trình tiến độ, những vấn đề liên quan đến hợp đồng kinh tế, thông số kỹ thuật và yêu cầu của khách hàng.

6.3.5. Tham gia với phòng Tổ chức Lao động và các đơn vị có liên quan trong việc đào tạo, đào tạo lại, nâng bậc công nhân kỹ thuật; thi, kiểm tra sát hạch, tuyển dụng.

6.3.6. Xây dựng và hướng dẫn xây dựng, tổng hợp trình kế hoạch An toàn bảo hộ lao động hàng năm cho các đơn vị trong Công ty và Kế hoạch bảo hộ lao động, An toàn lao động của Công ty theo kế hoạch sản xuất theo năm kế hoạch.

3.5.7. PHÒNG KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH

7.1. Chức năng:

7.1.1. Tham mưu giúp HĐQT, Ban Giám đốc trong việc chỉ đạo, quản lý công tác tài chính, kế toán và hạch toán của Công ty nhằm đảm bảo và phát triển tốt nhất nguồn lực tài chính.

7.1.2. Giám sát hoạt động SXKD của Công ty theo đúng chuẩn mực và luật kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, chính xác và đầy đủ các hoạt động SXKD và tình hình tài sản của Công ty.

7.1.3. Thực hiện các chức năng quản lý tài chính và chế độ báo cáo theo quy định hiện hành.

7.1.4. Tham mưu trong các lĩnh vực chứng khoán, nguồn vốn tiền tệ.

7.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

7.2.1. Xây dựng kế hoạch và quy chế quản lý tài chính của Công ty.

7.2.2. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp và thực hiện huy động vốn, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất, quản lý và sử dụng các nguồn vốn quỹ của Công ty có hiệu quả.

7.2.3. Tổng hợp các báo cáo quản trị, tài chính, kiểm toán...Đôn đốc các đơn vị thực hiện theo quy định, đảm bảo thời gian.

7.2.4. Hướng dẫn chỉ đạo nhân viên thống kê các đơn vị thực hiện chế độ thu nhận, xử lý các chứng từ ban đầu nộp về phòng Kế toán – Tài chính.

7.2.5. Kiểm tra, giám sát và thực hiện các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.

7.2.6. Phân tích hoạt động công tác tài chính kế toán của Công ty, tham mưu đề xuất các giải pháp kịp thời phục vụ yêu cầu của quản trị và chiến lược tài chính của Công ty.

7.2.7. Cung cấp thông tin số liệu, kế toán theo quy định của pháp luật.

7.2.8. Thực hiện thanh toán cổ tức cho các cổ đông.

7.2.9. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác thanh toán công nợ, ngân hàng, kiểm kê....

7.2.10. Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao, soạn thảo mới hoặc sửa đổi các quy chế quy định của Công ty trong lĩnh vực được giao.

7.2.11. Được quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán, quyền bảo lưu ý kiến chuyên môn nghiệp vụ bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Có quyền yêu cầu các bộ phận liên quan và đơn vị cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến công tác tài chính kế toán của Công ty.

7.2.12. Hạch toán giá thành thực tế các sản phẩm, các dự án của Công ty thực hiện phân tích lãi lỗ và đề xuất báo cáo.

7.2.13. Lưu trữ bảo quản bí mật các chứng từ, số liệu tài chính kế toán theo quy định hiện hành và phân cấp bảo quản quỹ của Công ty.

7.2.14. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định, ý kiến kết luận chỉ đạo của lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty.

7.2.15. Được ký thừa lệnh của Giám đốc những văn bản hồ sơ tài liệu quy định theo phân cấp thẩm quyền của Công ty.

7.3. Mối quan hệ công tác:

7.3.1. Chịu sự chỉ đạo kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ của ngành dọc.

7.3.2. Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự chỉ đạo của lãnh đạo và sự giám sát của Ban kiểm soát.

7.3.3. Quan hệ với các ngân hàng thương mại, nhà nước, các Bộ ngành và các tổ chức tín dụng khác để đảm bảo phục vụ nhu cầu hoạt động SXKD của Công ty.

7.3.4. Phối hợp với phòng Kinh doanh về công tác kế hoạch, thống kê báo cáo, giá thành, hợp đồng kinh tế, giao dịch với khách hàng, hồ sơ dự thầu, công tác kiểm kê, đối chiếu thu hồi công nợ, thanh quyết toán các hợp đồng...

7.3.5. Phối hợp với các đơn vị trong công tác làm hồ sơ dự thầu, tổ chức đấu thầu, chào thầu, công tác đầu tư, XD/CB, thanh quyết toán công trình.

7.3.6. Phối hợp với Tổ chức Lao động trong công tác thanh quyết toán tiền lương, các khoản trích tiền lương, chế độ bảo hiểm, sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi và giải quyết các chế độ cho người lao động.

3.5.8. PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

8.1. Chức năng:

8.1.1. Tham mưu giúp Giám đốc trong công tác quản lý toàn bộ chất lượng sản phẩm trong Công ty.

8.1.2. Tổ chức quản lý chất lượng, giám sát, kiểm tra và thử nghiệm vật tư đầu vào, các sản phẩm trong quy trình sản xuất và xuất xưởng.

8.1.3. Tham mưu cho lãnh đạo trong công tác ISO.

8.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

8.2.1. Tham gia nghiệm thu kỹ thuật sản phẩm và lập các hồ sơ tài liệu về thí nghiệm kiểm tra sản phẩm, nghiệm thu sản phẩm sản xuất thử, làm thủ tục, hồ sơ trình duyệt, chất lượng sản phẩm mới lên cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8.2.2. Quản lý CBCNV trong phòng, điều hành thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.

8.2.3. Tổ chức và giám sát việc kiểm tra thực hiện quy trình công nghệ trong sản xuất.

8.2.4. Giải quyết các khiếu nại của khách hàng về chất lượng và bảo hành sản phẩm.

8.2.5. Kiểm tra chất lượng bán thành phẩm trong sản xuất, thử nghiệm hoàn chỉnh các hạng mục xuất xưởng sản phẩm. Loại các sản phẩm xấu hỏng và không cho phép xuất xưởng các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn theo quy định.

8.2.6. Thực hiện tổ chức kiểm tra chất lượng hàng mua về trước khi nhập kho Công ty. Loại bỏ những nguyên vật liệu và bán thành phẩm và sản phẩm không đạt.

8.2.7. Kiểm tra chất lượng, số lượng vật tư, phụ kiện, sản phẩm sửa chữa của khách hàng.....trước khi nhập vào sửa chữa, giám sát tình hình bảo quản các loại bán thành phẩm, các loại nguyên vật liệu.....

8.2.8. Lập các biểu mẫu, phiếu kiểm tra, hồ sơ tài liệu về chất lượng trong quá trình sản xuất và nghiệm thu, xuất xưởng sản phẩm.

8.2.9. Tổ chức, theo dõi và tập hợp phân tích sự không phù hợp của sản phẩm trong quá trình thiết kế sản xuất và xuất xưởng.

8.2.10. Nghiên cứu và áp dụng các phương pháp kiểm tra thiết bị thí nghiệm mới.

8.2.11. Tham gia kiểm tra, thử nghiệm đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ ứng dụng của Công ty.

8.2.12. Chủ trì việc thí nghiệm, phân tích đánh giá xác định nguyên nhân sự cố, hư hỏng sản phẩm.

8.2.13. Thực hiện các thủ tục đăng ký cấp chứng chỉ chất lượng sản phẩm, đăng ký bản quyền về mẫu mã sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn.

8.2.14. Quản lý, thực hiện và hướng dẫn thực hiện trong công tác đo lường, kiểm định định kỳ theo quy định đối với các thiết bị đo, dụng cụ đo.....được ủy quyền trong toàn Công ty.

8.2.15. Thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng định kỳ, hiệu chuẩn, kiểm định các thiết bị đo lường thí nghiệm và thiết bị chuẩn mẫu.

8.2.16. Đầu mối tổ chức duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

8.2.17. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận chỉ đạo của lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham gia.

8.2.18. Chủ động quan hệ ngang với các đơn vị trong Công ty để giải quyết công việc.

8.2.19. Xây dựng hoàn thiện quy trình, quy phạm quản lý kỹ thuật, tiêu chuẩn, đánh giá kiểm tra chất lượng vật tư và sản phẩm.

8.2.20. Thực hiện công tác thí nghiệm sản phẩm phục vụ khách hàng khi có yêu cầu.

8.3. Mối quan hệ công tác:

8.3.1. Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự lãnh đạo của ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo quy định của Công ty.

8.3.2. Quan hệ với Phòng Kỹ thuật, Công nghệ để nắm bắt kịp thời các tiêu chuẩn kỹ thuật, những sửa đổi trong tài liệu kỹ thuật, Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật để khắc phục những thiếu sót trong thiết kế công nghệ, lập quy trình kiểm tra phù hợp với quy trình công nghệ, áp dụng vào sản xuất các phương pháp và phương tiện kiểm tra mới kết hợp với việc áp dụng vào sản xuất các quy trình công nghệ mới.

8.3.3. Quan hệ với phòng Vật tư, Sản xuất để kiểm tra chất lượng hàng hóa khi nhập vào công ty. Phát hiện và loại trừ việc đưa vào sản xuất những nguyên liệu vật liệu, bán thành phẩm và sản phẩm không đạt đã bị loại.

8.3.4. Quan hệ với phòng Kinh doanh, Sản xuất và phòng Vật tư để nắm bắt được kế hoạch sản xuất để có kế hoạch kiểm tra tại các xưởng sản xuất và các công trình. Đề ra các biện pháp xử lý những hư hỏng sự cố. Kiểm tra tình hình bảo quản sản phẩm trong kho và sản phẩm trước khi giao cho khách hàng. Giải quyết các khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm và bảo hành.

8.3.5. Quan hệ với các đơn vị sản xuất trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm theo từng công đoạn.

8.3.6. Là thành viên các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

8.3.7. Phối hợp với phòng Vật tư, phòng Sản xuất trong các việc mua bán vật tư, thanh toán công nợ, quản lý và sử dụng vật tư thiết bị; xử lý vật tư hàng hóa tồn đọng, thiết bị và vật tư thanh lý, quyết toán vật tư; tham gia đề xuất nguồn vật tư phục vụ SXKD trong Công ty.

8.3.8. Phối hợp với phòng Kỹ thuật, Công nghệ trong việc định mức sử dụng và tiêu hao vật tư nguyên-nhiên liệu, định giá vật tư- tài sản tồn kho và quản lý chính thanh quyết toán vốn nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

8.3.9. Chủ động trong quan hệ ngang với các đơn vị để giải quyết công việc.

8.3.10. Là đơn vị thường trực các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

3.5.9. PHÒNG TỔ CHỨC LAO ĐỘNG

9.1- Chức năng:

9.1.1. Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về chỉ đạo, quản lý, điều hành, công tác tổ chức sản xuất, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, lao động đào tạo nguồn nhân lực, tiền lương, chế độ chính sách, tham gia công tác định mức, công tác thi đua khen thưởng và đối ngoại.

9.1.2. Đầu mối quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực công tác nêu trên.

9.1.3. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các Quy định của Công ty.

9.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

9.2.1 - Công tác tổ chức quản lý:

- Nghiên cứu đề xuất các mô hình tổ chức sản xuất, bộ máy quản lý, thành lập mới giải thể, sáp nhập,... các đơn vị tổ chức phù hợp.

- Tổ chức thực hiện chủ trương của HĐQT, Giám đốc về công tác tổ chức sản xuất, tổ chức bộ máy Công ty.

- Nghiên cứu và tham gia đề xuất những chủ trương, biện pháp trong công tác quản lý điều hành của Công ty.

- Làm đầu mối soạn thảo Nội quy, quy chế và quy định nội bộ lệ thuộc lĩnh vực chức năng. Hướng dẫn triển khai thực hiện, tổng hợp đề xuất sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

- Tham gia với các đơn vị khác trong việc nghiên cứu xây dựng mới và bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định chung của Công ty.

- Làm thủ tục về đăng ký kinh doanh cho Công ty, hướng dẫn và phối hợp giải quyết các thủ tục về đăng ký kinh doanh cho các đơn vị.

- Được ký thừa lệnh Giám đốc những văn bản quy định theo phân cấp thẩm quyền của Công ty.

- Thực hiện công tác quản lý hồ sơ người lao động. Quản lý CBCNV và người lao động, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.

- Theo dõi đơn đốc thực hiện các quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị thuộc lĩnh vực mình tham mưu.

9.2.2. Công tác cán bộ:

- Xây dựng quy định về phân cấp quản lý cán bộ, quản lý lao động trong Công ty.

- Xây dựng tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý trong Công ty. Tổ chức việc thi, xét nâng lương, nâng bậc trong Công ty.

- Nghiên cứu xây dựng quy hoạch cán bộ kế hoạch bồi dưỡng đào tạo cán bộ kế cận.

- Thẩm định trình lãnh đạo Công ty quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm điều động xếp lương, nâng bậc lương, giải quyết nghỉ hưu trí,... đối với cán bộ viên chức và người lao động.

- Phối hợp với Hội đồng kỷ luật Công ty và các đơn vị liên quan trong việc xét kỷ luật lao động.

- Hướng dẫn các đơn vị trong Công ty thực hiện và thống nhất quản lý các mặt về công tác cán bộ theo quy định phân cấp.

9.2.3. Công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Xây dựng và hướng dẫn xây dựng, tổng hợp trình kế hoạch lao động, tiền lương, các chi phí liên quan đến tiền lương.

- Nghiên cứu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hình thức, phương án tổ chức lao động. Xây dựng mới hoặc sửa đổi bổ sung quy chế tiền lương cho phù hợp.

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra tình hình thực hiện, sử dụng lao động, thời gian lao động. Đề xuất các biện pháp chỉ đạo để đảm bảo sử dụng lao động, giờ công, ngày công có hiệu quả và duy trì tốt kỷ luật lao động.

- Nghiên cứu sử dụng quản lý quỹ tiền lương, giải quyết thanh toán lương cho người lao động.

- Thực hiện các thủ tục ký kết hợp đồng lao động và chấm dứt hợp đồng lao động.

- Thực hiện các thủ tục chuyển đi chuyển đến cho người lao động.

- Đề xuất và tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng lao động nhằm đáp ứng nhu cầu của Công ty.

- Thực hiện các chế độ nâng bậc, nâng lương theo quy chế.

- Thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ phép, dưỡng sức, trang bị BHLĐ.

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Nhà nước.

9.2.4. Công tác đào tạo:

- Quản lý công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty bao gồm: Đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu và bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ cho người lao động.

- Nghiên cứu, đề xuất trình lãnh đạo Công ty duyệt và giải quyết hồ sơ, thủ tục cử cá nhân và đoàn đi công tác học tập trong và ngoài nước.

- Theo dõi quá trình thử việc đánh giá kết quả thử việc của người lao động mới được tuyển dụng.

- Đầu mối tổ chức thực hiện và hướng dẫn thực hiện công tác bồi huấn và thi nâng bậc cho CNKT.

9.2.5. Công tác thi đua khen thưởng và các công tác khác:

- Phối hợp xây dựng nội dung thi đua, tổ chức và hướng dẫn các đơn vị thực hiện nội dung thi đua nhằm động viên người lao động phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo trong lao động sản xuất công tác.

- Đề xuất và thực hiện thủ tục đối với các hình thức khen thưởng trong Công ty.

- Tham gia giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan.

- Tham gia xử lý kỷ luật lao động vi phạm nội quy lao động, các quy định của Công ty.

9.3. Môi quan hệ công tác:

9.3.1. Chịu sự chỉ đạo kiểm tra hướng dẫn nghiệp vụ ngành dọc, các cơ quan nhà nước.

9.3.2. Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, ban Giám đốc Công ty.

9.3.3. Tham gia cùng tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể trong Công ty về các phong trào thi đua, việc tổ chức học tập đối với người lao động.

9.3.4. Quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành sản xuất.

9.3.5. Quan hệ với các đơn vị trong công tác đào tạo, định mức, khoán sản phẩm....

9.3.6. Quan hệ với các phòng Kế toán – Tài chính, Kinh doanh trong quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện quỹ tiền lương, sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi...

9.3.7. Chủ động quan hệ ngang với các đơn vị để giải quyết công việc liên quan.

9.3.8. Là đơn vị thường trực các Hội đồng theo chức năng và phân cấp.

3.5.10. PHÒNG ĐẦU TƯ

10.1- Chức năng:

10.1.1. Tham mưu giúp HĐQT, Ban Giám đốc về lĩnh vực công tác đầu tư xây dựng phát triển sản xuất, mặt bằng nhà xưởng, thiết bị dây chuyền sản xuất của Công ty.

10.1.2. Tham mưu và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng.

4.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

4.2.1. Thực hiện chủ trì Lập các dự án đầu tư đối với công trình xây dựng mới, lập phương án kỹ thuật và dự toán sửa chữa nâng cấp hoặc mua sắm mới thiết bị công nghệ, sửa chữa lớn thiết bị, nhà xưởng; xây dựng các chính sách, cơ chế đầu tư, hình thức huy động vốn cho dự án, cơ chế quản lý các dự án.

4.2.2. Tổng hợp nhu cầu đầu tư xây dựng, nhu cầu đổi mới trang thiết bị hàng năm của Công ty, lập kế hoạch đầu tư trình duyệt.

4.2.3. Tổ chức triển khai thực hiện các bước theo trình tự đầu tư xây dựng, trình tự sửa chữa lớn các hạng mục công trình. Tổ chức thực hiện các bước theo quy định về đấu thầu, chỉ định thầu, lập hồ sơ thanh quyết toán các gói thầu.

4.2.4. Kiểm tra, giám sát quá trình thi công của các nhà thầu được giao thầu. Tổ chức nghiệm thu khối lượng công việc, hạng mục, công trình hoàn thành.

4.2.5. Quản lý chất lượng xây dựng công trình, hạng mục sửa chữa lớn các công trình xây dựng, dự án đầu tư trong Công ty theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

4.2.6. Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện chức năng nhiệm vụ kế hoạch được giao.

4.3. Mối quan hệ công tác:

4.3.1. Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự chỉ đạo-lãnh đạo của ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo quy định của Công ty.

4.3.2. Chủ động liên hệ làm việc với cơ quan, đối tác về lĩnh vực thực hiện các dự án đầu tư và thông số kỹ thuật hoặc các yêu cầu khác có liên quan trong quá trình đầu tư.

4.3.3. Chủ động quan hệ ngang với các Phòng ban để giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4.3.4. Tham gia các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

3.5.11. PHÂN XƯỞNG LẮP RÁP MÁY BIẾN ÁP

11.1. Chức năng:

11.1.1. Tổ chức sản xuất mạch từ và chế tạo biến dòng máy biến áp các loại theo yêu cầu của Công ty.

11.1.2. Tổ chức sản xuất, tổ hợp lắp ráp và hoàn chỉnh các loại máy biến áp và các sản phẩm, dịch vụ theo yêu cầu của Công ty.

11.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

11.2.1. Tổ hợp lắp ráp hoàn thiện xuất xưởng các loại máy biến áp.

11.2.2. Thực hiện gia công cắt tôn silic, lắp ráp lõi thép và các chi tiết lõi thép máy biến áp.

11.2.3. Đóng kiện, bao gói, giao hàng sản phẩm.

11.2.4. Phục vụ bảo hành sau bán hàng, xử lý các sự cố đối với các sản phẩm khi có lệnh sản xuất.

11.2.5. Phục vụ công tác sửa chữa các loại máy biến áp theo yêu cầu của Công ty.

11.2.6. Phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật, Quản lý chất lượng xác định nguyên nhân sự cố sản phẩm.

11.2.7. Quản lý nhà xưởng trang thiết bị công nghệ, dụng cụ, vật tư... được giao đạt hiệu quả cao nhất.

11.2.8. Quản lý, điều hành người lao động trong đơn vị; tổ chức sản xuất để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao. Hướng dẫn và yêu cầu người lao động

trong đơn vị thực hiện đúng quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật an toàn, Nội quy, Quy chế, Quy định của Công ty và đơn vị.

11.2.9. Thực hiện các biện pháp về công tác an toàn, BHLĐ, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, thực hiện tiết kiệm vật tư-năng lượng trong phạm vi đơn vị quản lý.

11.2.10. Tổ chức sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng và cam kết với khách hàng theo yêu cầu của Công ty.

11.2.11. Đề xuất các giải pháp quản lý, kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm vật tư và an toàn trong quá trình sản xuất.

11.2.12. Thực hiện lắp đặt máy biến áp tại hiện trường theo hồ sơ thầu.

11.2.13. Chủ động tự tìm kiếm thêm việc làm.

11.2.14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

11.3. Môi quan hệ công tác:

11.3.1. Chịu sự chỉ đạo - lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.

11.3.2. Trong quá trình thực hiện sản xuất phải thường xuyên liên hệ với các Phòng chức năng để giải quyết các vấn đề về thiết kế, công nghệ, vật tư, định mức nhân công, nghiệm thu xuất xưởng và nghiệm thu tại công trình và kế hoạch sản xuất, các trang thiết bị bảo hộ các nhân; chế tạo các sản phẩm mới... để hoàn thành đúng tiến độ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết với khách hàng.

11.3.3. Phối hợp với Văn phòng về trang thiết bị văn phòng, các loại văn phòng phẩm phục vụ sản xuất.

11.3.4. Chủ động quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc đáp ứng tiến độ và chất lượng sản phẩm của đơn vị.

3.5.12. PHÂN XƯỞNG QUẢN DÂY MÁY BIẾN ÁP

12.1. Chức năng:

Tổ chức sản xuất bồi dây máy biến áp các loại, các chi tiết vật liệu cách điện phục vụ chế tạo và lắp ráp các loại máy biến áp; các dịch vụ phù hợp năng lực của đơn vị theo yêu cầu của Công ty.

12.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

12.2.1. Chế tạo hoàn chỉnh các loại bồi dây của máy biến áp các loại.

12.2.2. Gia công chế tạo các chi tiết cách điện (gỗ kê mạch từ, mâm ép, dàn kẹp dây, hòm kiện...) phục vụ chế tạo sản xuất các loại máy biến áp.

12.2.3. Phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật, Quản lý chất lượng xác định nguyên nhân sự cố sản phẩm.

12.2.4. Phục vụ công tác sửa chữa, đại tu MBA các loại theo yêu cầu.

12.2.5. Phục vụ Bảo hành sản phẩm, xử lý sự cố theo yêu cầu.

12.2.6. Quản lý nhà xưởng, trang thiết bị theo công nghệ, dụng cụ, vật tư... được giao đạt hiệu quả cao nhất.

12.2.7. Quản lý điều hành người lao động trong đơn vị; tổ chức sản xuất (nhân lực, thiết bị, phương án thi công) để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao. Hướng dẫn và yêu cầu người lao động trong đơn vị thực hiện đúng quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật an toàn, Nội quy, Quy chế, Quy định của Công ty và đơn vị.

12.2.8. Thực hiện các biện pháp về công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, thực hiện tiết kiệm vật tư - năng lượng trong phạm vi quản lý.

12.2.9. Tổ chức sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng và các cam kết với khách hàng theo yêu cầu của Công ty.

12.2.10.Đề xuất các giải pháp quản lý, kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm vật tư và an toàn trong quá trình sản xuất.

12.2.11.Chủ động tự tìm kiếm thêm việc làm.

12.2.12.Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

12.3.Mối quan hệ công tác:

12.3.1.Chịu sự chỉ đạo-lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.

12.3.2.Trong quá trình thực hiện sản xuất phải thường xuyên liên hệ với các Phòng chức năng để giải quyết các vấn đề về thiết kế, công nghệ, vật tư, định mức nhân công, nghiệm thu xuất xưởng, kế hoạch sản xuất, các trang thiết bị bảo hộ các nhân; chế tạo các sản phẩm mới...để hoàn thành đúng tiến độ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết với khách hàng.

12.3.3.Phối hợp với Văn phòng về trang thiết bị văn phòng, các loại văn phòng phẩm phục vụ sản xuất.

12.3.4.Chủ động quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc đáp ứng tiến độ và chất lượng sản phẩm của đơn vị.

3.5.13. PHẦN XƯỞNG CƠ KHÍ PHỤ TÙNG ĐIỆN

13.1.Chức năng:

13.1.1.Tổ chức sản xuất vỏ máy biến áp phân phối, xà ép mạch từ, cánh tản nhiệt, gia công cơ khí, cắt gọt theo kế hoạch và nhiệm vụ Công ty giao.

13.1.2.Chế tạo các sản phẩm bằng cao su, chổi than điện graphit.

13.2.Nhiệm vụ và quyền hạn:

13.2.1.Chế tạo sản phẩm cơ khí cung cấp cho các dây chuyền sản xuất của toàn Công ty, bao gồm những sản phẩm chính sau:

a) Gia công chế tạo xà ép mạch từ máy biến áp, gia công cắt gọt các chi tiết lắp trên than vỏ, ruột máy; chế tạo cánh tản nhiệt, các chi tiết vật liệu cách điện...dùng cho việc chế tạo, mới và sửa chữa các loại máy biến áp (từ máy biến áp phân phối đến máy biến áp truyền tải 110KV- 220KV)

b) Gia công chế tạo hoàn thiện vỏ máy biến áp phân phối kiểu cánh sóng các loại.

c) Gia công chế tạo các sản phẩm bằng cao su joong phốt các loại, gia công chế tạo các loại chổi than điện graphit.

d) Các sản phẩm cơ khí khác phục vụ trong sản xuất: chế tạo các loại khuôn, đồ gá...dùng trong dây chuyền chế tạo máy biến áp và các dây chuyền sản xuất khác.

e) Chế tạo sản phẩm cơ khí khác theo yêu cầu của Công ty.

13.2.2.Cung cấp đầy đủ số lượng thành phẩm, bán thành phẩm cơ khí đảm bảo tiến độ, chất lượng cho các đơn vị liên quan để đáp ứng tiến độ sản xuất chung của Công ty.

13.2.3.Phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật, Công nghệ, Quản lý chất lượng, xác định nguyên nhân sự cố sản phẩm.

13.2.4.Phục vụ công tác sửa chữa, đại tu MBA các loại theo yêu cầu.

13.2.5.Phục vụ bảo hành sản phẩm, xử lý sự cố theo yêu cầu.

13.2.6.Quản lý nhà xưởng, trang thiết bị công nghệ, dụng cụ, vật tư...được giao đạt hiệu quả cao nhất.

13.2.7.Quản lý điều hành người lao động trong đơn vị; tổ chức sản xuất để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch của Công ty giao. Hướng dẫn và yêu cầu người lao động trong đơn vị thực hiện đúng quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật an toàn, Nội quy, Quy chế, Quy định của Công ty và đơn vị.

13.2.8. Thực hiện các biện pháp về công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, thực hiện tiết kiệm vật tư-năng lượng trong phạm vi đơn vị quản lý.

13.2.9. Tổ chức sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng và các cam kết với khách hàng theo yêu cầu của Công ty.

13.2.10. Đề xuất các giải pháp quản lý, kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm vật tư và an toàn trong quá trình sản xuất.

13.2.11. Chủ động tự tìm kiếm thêm việc làm.

13.2.12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

13.3. Mỗi quan hệ công tác:

13.3.1. Chịu sự chỉ đạo-lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.

13.3.2. Trong quá trình thực hiện sản xuất phải thường xuyên liên hệ với các Phòng chức năng để giải quyết các vấn đề về thiết kế, công nghệ, vật tư, định mức nhân công, nghiệm thu xuất xưởng, kế hoạch sản xuất, các trang thiết bị bảo hộ cá nhân; chế tạo các sản phẩm mới... để hoàn thành đúng tiến độ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết với khách hàng.

13.3.3. Phối hợp với Văn phòng về trang thiết bị văn phòng, các loại văn phòng phẩm phục vụ sản xuất.

13.3.4. Chủ động quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc đáp ứng tiến độ và chất lượng sản phẩm của đơn vị.

3.5.14. PHÂN XƯỞNG SỬA CHỮA MÁY ĐIỆN & XÂY LẬP CÔNG TRÌNH ĐIỆN

14.1. Chức năng:

14.1.1. Tổ chức sản xuất sửa chữa các loại động cơ điện, chế tạo, lắp ráp các loại thiết bị điện phòng nổ.

14.1.2. Thực hiện gia công, chế tạo các loại cổ góp động cơ điện, máy phát điện.

14.1.3. Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220 KV.

14.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

14.2.1. Sửa chữa các loại động cơ điện, chế tạo các chi tiết cơ khí cung cấp cho sản phẩm sửa chữa.

a) Gia công chế tạo cắt gọt các chi tiết dùng cho việc chế tạo mới thiết bị điện phòng nổ và sửa chữa các loại động cơ điện, máy biến áp hàn.

b) Lắp ráp hoàn chỉnh các loại thiết bị điện phòng nổ, các loại động cơ điện, máy phát điện.

c) Gia công chế tạo chi tiết kết cấu thép cho đường dây và kết cấu thép trạm biến áp và kết cấu bê tông công trình đường dây và trạm biến áp.

d) Chế tạo sản phẩm cơ khí khác theo yêu cầu của Công ty.

14.2.2. Cung cấp đầy đủ số lượng thành phẩm, bán thành phẩm cơ khí đảm bảo tiến độ, chất lượng cho các đơn vị liên quan để đáp ứng tiến độ sản xuất chung của Công ty.

14.2.3. Phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật, Công nghệ, Quản lý chất lượng, xác định nguyên nhân sự cố sản phẩm.

14.2.4. Phục vụ công tác sửa chữa, đại tu thiết bị phòng nổ các loại theo yêu cầu.

14.2.5. Phục vụ bảo hành sản phẩm, xử lý sự cố theo yêu cầu.

14.2.6. Quản lý nhà xưởng, trang thiết bị công nghệ, dụng cụ, vật tư... được giao đạt hiệu quả cao nhất.

14.2.7. Quản lý điều hành người lao động trong đơn vị; tổ chức sản xuất để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch của Công ty giao. Hướng dẫn và yêu cầu người lao động trong đơn vị thực hiện đúng quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật an toàn, Nội quy, Quy chế, Quy định của Công ty và đơn vị.

14.2.8. Thực hiện các biện pháp về công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, thực hiện tiết kiệm vật tư-năng lượng trong phạm vi đơn vị quản lý.

14.2.9. Tổ chức sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng và các cam kết với khách hàng và quyết toán các công trình xây lắp đường dây và trạm biến áp theo yêu cầu của chủ đầu tư và Công ty theo quy định.

14.2.10. Đề xuất các giải pháp quản lý, kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm vật tư và an toàn trong quá trình sản xuất.

14.2.11. Chủ động tự tìm kiếm thêm việc làm.

14.2.12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

14.3.Mối quan hệ công tác:

14.3.1.Chịu sự chỉ đạo-lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.

14.3.2.Trong quá trình thực hiện sản xuất phải thường xuyên liên hệ với các Phòng chức năng để giải quyết các vấn đề về thiết kế, công nghệ, vật tư, định mức nhân công, nghiệm thu xuất xưởng, bàn giao các công trình và kế hoạch sản xuất, các trang thiết bị bảo hộ cá nhân; chế tạo mới, sửa chữa các sản phẩm ...để hoàn thành đúng tiến độ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết với khách hàng.

14.3.3.Phối hợp với Văn phòng về trang thiết bị văn phòng, các loại văn phòng phẩm phục vụ sản xuất..

14.3.4.Chủ động quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc đáp ứng tiến độ và chất lượng sản phẩm của đơn vị./.

3.6. Các công ty con, công ty liên kết

a. Các công ty con:

Không có.

b. Các công ty liên kết:

Không có.

4. Định hướng phát triển

***Các mục tiêu chủ yếu của công ty**

Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén thích ứng, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh.

Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập kinh tế toàn cầu.

Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.

Nhập khẩu các công nghệ và thiết bị hiện đại, trước hết là công nghệ nguồn lực, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

***Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả định hướng hoạt động kinh doanh: Tập trung mọi nguồn lực thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã đề ra;

Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy quản trị điều hành. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về

kinh tế, về kế hoạch cho tất cả các cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong công ty.

- Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ vay, phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tìm kiếm nhà đầu tư góp vốn, tăng cường năng lực tài chính.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty: Có chính sách đãi ngộ xứng đáng để xây dựng Công ty với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, ứng xử có văn hóa, phục vụ khách hàng tốt nhất để doanh nghiệp phát triển, bền vững.

*** Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)**

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường. Hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng. Tiếp tục thực hiện và tuân thủ duy trì tiêu chuẩn ISO 14000 về môi trường.

5. Các rủi ro

*** Rủi ro kinh tế:**

Kể từ khi tiến hành đổi mới, mở cửa để hội nhập với thế giới với việc Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và tham gia một loạt các Hiệp định song phương, đa phương thì những biến động của nền kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam.

Trong năm 2016, đà tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu đã chậm hơn so với mức kỳ vọng do sự giảm sút của các nền kinh tế công nghiệp hóa lẫn các nước đang phát triển sống nhờ vào xuất khẩu nguyên nhiên vật liệu. Việt Nam cũng không nằm ngoài ảnh hưởng tiêu cực, đặc biệt là từ việc đồng USD tăng giá trong gần nửa cuối năm 2016. Bên cạnh đó, vào tháng 4 năm 2016, Việt Nam bị khủng hoảng môi sinh tại các tỉnh miền Trung và vùng Châu thổ Cửu Long bị hạn hán nghiêm trọng. Chính nạn ô nhiễm này cùng với thông tin TPP sẽ không được thông qua đã khiến giới đầu tư nước ngoài ngần ngại khi đầu tư vào thị trường Việt Nam và dẫn đến dòng vốn bị rút ròng.

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với các kịch bản tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện tiết kiệm chi phí một cách triệt để nhằm gia tăng biên lợi nhuận của lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các lĩnh vực kinh doanh khác.

*** Rủi ro về lạm phát:**

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Trong những năm qua, nền kinh tế cả nước chịu ảnh hưởng từ khủng hoảng, tác động của lạm phát đã khiến giá nguyên vật liệu đầu vào biến động liên tục. Điều này cũng ảnh hưởng tới kế hoạch lợi nhuận và kết quả kinh doanh của công ty. Để hạn chế biến động của giá cả nguồn nguyên liệu đầu vào, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp dài hạn sản phẩm, nguyên liệu với các đối tác, nhà cung cấp.

*** Rủi ro về lãi suất:**

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Năm 2017, các ngân hàng đều đang đứng trước áp lực tăng nhẹ lãi suất bởi có khuynh hướng lạm phát sẽ tăng. Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

***Rủi ro về tỷ giá:**

Nguồn nguyên liệu của Công ty được sử dụng chủ yếu từ nguyên liệu ngoại nhập nhằm đảm bảo chất lượng của sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng, tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu đạt 65%, trong đó điển hình như dầu làm mát từ Thụy Điển, chuyển mạch từ Đức, Thổ Nhĩ Kỳ, sứ từ Pháp hoặc Ý, giàn tản nhiệt của Ấn độ. Việc có tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu cao đặt VEE vào rủi ro lỗ chênh lệch tỷ giá thực hiện, đặc biệt với những vật liệu có thời gian đặt hàng lâu như sứ cho MBA 110KV (16 tuần), chuyển mạch, đồng hồ (90 ngày).

*** Rủi ro luật pháp:**

Pháp luật và những chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình kịp thời.

Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị tổ chức đăng ký giao dịch ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Doanh nghiệp phải tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Chứng khoán, thực hiện công bố thông tin kịp thời theo các văn bản pháp luật, các thông tư hướng dẫn.

***Rủi ro đặc thù:**

Theo Quy hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện của Bộ Công Thương (số 48/2008/QĐ-BCT), năm 2015 các doanh nghiệp trong nước mới chỉ đáp ứng được khoảng 50% - 60% nhu cầu đối với MBA 110KV – 220KV, chưa kể đến nhu cầu xuất khẩu loại máy này tới các nước lân cận như Lào, Campuchia. Còn về MBA phân phối dưới 110KV thì cơ bản nhu cầu trong nước đã được đáp ứng cả về chất lượng và số lượng. Như vậy, tính cạnh tranh đối với phân khúc MBA từ 110KV trở lên là không cao trong khi dư địa phát triển còn tương đối lớn, tạo ra cơ hội cho nhóm 4 doanh nghiệp bao gồm EEMC, EMC, ABB và VEE.

Bên cạnh thị trường nội địa, thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường các nước ASEAN như Lào, Campuchia cũng có rất nhiều tiềm năng cho các doanh nghiệp sản xuất MBA của Việt Nam. Với mục tiêu đạt 90% điện khí hóa nông thôn năm 2020 của Lào và 70% điện khí hóa nông thôn năm 2030 của Campuchia, tiềm năng thủy điện đạt khoảng hơn 33.000 MW cho cả 2 quốc gia này thì nhu cầu cho MBA truyền tải và phân phối là tương đối lớn, nhất là MBA từ 220KV trở xuống. Trong khi đó thì cả 2 quốc gia này đều chưa chế tạo được MBA 110 KV - 220KV.

Với những nhận định như trên về triển vọng phát triển của ngành đồng thời với những chính sách bảo hộ cho ngành điện nói chung và chế tạo MBA, MBT và thiết bị điện, vật liệu điện nói riêng (quy định hạn chế nhập khẩu đối với các sản phẩm ngành điện), thì nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm của Công ty hiện nay là rất lớn, được đánh giá là ổn định và có tiềm năng phát triển.

Công ty ký kết các hợp đồng nhập nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu thông qua các công ty trung gian là những bạn hàng, những nhà cung cấp truyền thống của công ty, giá đầu vào của các nguyên liệu chính như: dây điện từ, tôn silic, dầu làm mát, chuyển mạch,... Thực tế trong những năm vừa qua, giá các loại nguyên vật liệu đầu vào này đều biến động phức tạp gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Doanh nghiệp.

Giá cả nguyên vật liệu là yếu tố chủ yếu ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận của công ty, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 70% trên tổng giá thành sản xuất. Phần lớn nguyên vật liệu sản xuất sản phẩm của công ty là nhập khẩu, vật tư sản xuất các loại thiết bị cơ khí – điện hiện nay ít có doanh nghiệp trong nước sản xuất, do vậy, những biến

động tăng về giá nguyên vật liệu của thị trường thế giới trong những năm gần đây đã ảnh hưởng không nhỏ tới giá thành sản xuất sản phẩm của công ty. Vì vậy, hiện nay công ty không ngừng cải tiến kỹ thuật và sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu đầu vào nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của việc tăng giá nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, công ty cũng dự đoán mức tăng giá của nguyên vật liệu làm cơ sở để xác định giá sản phẩm.

Cùng với đó là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp trong nước và cả doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là từ các doanh nghiệp thương mại và nhà thầu Trung Quốc.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 - 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Năm 2016 (đồng)	% so với năm 2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	238.390.535.751	372.036.121.665	56,06%
Doanh thu thuần	227.195.866.123	372.036.121.665	63,75%
Lợi nhuận gộp	43.210.011.423	57.359.271.331	32,75%
Lợi nhuận thuần	8.022.883.528	7.423.334.008	-7,47%
Lợi nhuận khác	(2.376.649.360)	(572.796.838)	-75,90%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.646.234.168	6.850.537.170	21,33%
Lợi nhuận sau thuế	3.658.135.359	5.301.901.579	44,93%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, năm 2016 của Công ty)

Trong năm 2016, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đã hoàn thành tốt kế hoạch đặt ra và doanh thu, lợi nhuận của Công ty đều tăng mạnh so với năm 2015. Cụ thể, năm 2016, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 372.036.121.665 đồng, tăng 56,06% so với năm 2015 và lợi nhuận sau thuế đạt 6.850.537.170 đồng, tăng 44,93% so với năm 2015.

- Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2015 - 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2016 (đồng)	Tỷ trọng (%)	% so với năm 2015
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	227.195.866.123	99,5	372.036.121.665	99,88	63,75
Doanh thu hoạt động tài chính	194.807.107	0,085	300.308.648	0,08	54,16
Thu nhập khác	947.314.587	0,415	149.941.048	0,04	-84,17

Tổng doanh thu	228.337.987.817	100	372.486.371.361	100	63,13
-----------------------	------------------------	------------	------------------------	------------	--------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty)

Năm 2016, kết quả kinh doanh của Công ty đạt kết quả ấn tượng khi Tổng doanh thu đạt 372.486.371.361 đồng, tăng 63,13% so với năm 2015. Doanh thu từ hoạt động tài chính năm 2016 tăng gần gấp đôi so với năm 2015 là do Công ty được hưởng lợi từ chênh lệch tỷ giá hối đoái và lãi tiền gửi, tiền cho vay năm 2016 cũng tăng nhẹ.

- Cơ cấu chi phí:

Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2015 - 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)	Năm 2016 (đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)
Giá vốn hàng bán	183.985.854.700	80,98	314.676.850.334	84,58
Chi phí tài chính	2.876.721.527	1,27	4.589.449.160	1,23
Chi phí bán hàng	10.558.248.413	4,65	17.242.994.191	4,63
Chi phí QLDN	21.946.965.062	9,66	28.403.802.620	7,63
Chi phí khác	3.323.963.947	1,46	722.737.886	0,19
Tổng chi phí	222.691.753.649	98,02	365.635.834.191	98,28

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty)

Đi cùng với việc tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận thì tổng chi phí trong năm 2016 cũng có sự gia tăng từ 222.691.753.649 đồng năm 2015 lên 365.635.834.191 đồng 2016. Hầu hết các chi phí đều tăng, riêng có chi tiêu Chi phí khác là giảm mạnh, nguyên nhân là do trong năm 2015, Công ty phải trả một khoản lớn chi phí phải trả về đề án NCKH năm 2013 là 3.150.000.000 đồng. Chi phí tài chính của Công ty trong năm 2016 tăng mạnh là do khoản lãi tiền vay tăng từ 2,6 tỷ đồng năm 2015 lên 4,4 tỷ đồng năm 2016.

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2016:**

- Tổng doanh thu: 368,775 tỷ/300,296 tỷ đạt 122,8% kế hoạch năm.
- So với cùng kỳ năm 2015: 368,775 tỷ/ 238,390 tỷ tăng 154,7%. Trong đó:
 - + Doanh thu ngoài TKV: 340,069 tỷ bằng 92,2%.
 - + Doanh thu trong TKV: 28,706 tỷ bằng 7,8%.
- Lợi nhuận đạt: 6,85/7,5 tỷ đạt 91,34% kế hoạch.
- Chi trả cổ tức: 7% năm (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 02/4/2016).
- Lao động bình năm: 356 người/400 người bằng 89%.
- Dự kiến thu nhập bình quân: 7.500.000 đồng/người/tháng.

Bảng số 4: Kết quả chỉ tiêu hiện vật năm 2016 so với kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2016	TH 2016	TH cùng kỳ	Tỷ lệ % năm
I	Các chỉ tiêu chủ yếu					
1	Sửa chữa thiết bị điện					
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	416	298	399	72,0
	Sửa chữa biến thế dầu + khô	Cái	15	15	18	100,0

	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	10	10	12	100,0
2	Chế tạo thiết bị					
	Biến thế dầu các loại dưới 110kV	Cái	25	12	13	48,0
	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	18	25	14	139,0
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	38	01	13	3,0
	Trạm trộn bộ kiểu kios	Trạm	05	01	1	20,0
	Attomat phòng nổ, khởi động từ	Cái	380	8	200	2,0
	Biến thế khoan, chiếu sáng phòng nổ	Cái	60	4	40	7,0
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	13	06	7	46,0
	Tủ điện cao, hạ thế, đo đếm ĐN	Cái	20	06	0	30,0
	Tủ biến tần, tủ khởi động mềm p/nổ	Cái	22	6	15	27,0
	Cầu dao, cầu chì các loại	Bộ	10	0	28	0
	Quạt gió lò + giảm thanh PN	Cái	60	02	26	3,0
3	Chế tạo phụ tùng					
	Chổi than điện	Viên	20.000	14.026	21.278	70,0
	Joong + đệm múp nổi các loại	Cái	27.500	2.007	58.639	7,0
	Cao su vá cáp	Kg	2.500	1.810	3.345	72,0
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	4.000	163	3.446	4,0
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	2.500	2.613	2.773	104,5

(Nguồn: Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

2. Tổ chức và nhân sự:

* Danh sách ban điều hành:

Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vương Hải Sơn	Giám đốc Công ty
2	Ông Lê Anh Thức	Phó Giám đốc
3	Ông Phạm Văn Phụng	Phó Giám đốc
4	Bà Nguyễn Thị Lại	Phó phòng phụ trách phòng KT-TC

▪ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	VƯƠNG HẢI SƠN
- Thẻ Căn cước	022071001638, cấp ngày 01/3/2017 do Công an Quảng Ninh
- Giới tính	Nam
- Ngày sinh	07/12/1971
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Tổ 6, khu 5A, phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Tổ 6, khu 5A, phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Trình độ văn hóa	10/10
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
- Quá trình Công tác	
+ Từ 01/1991 đến 12/1997	Nhân viên phòng KCS, nhà máy thiết bị điện mỏ

+ Từ 01/1998 đến 01/2006	Cán bộ phòng kỹ thuật; Nhân viên phòng kinh doanh, Công ty LD sản xuất thiết bị điện lực VINA-TAKAOKA
+ Từ 02/2006 đến 12/2015	Nhân viên phòng KT-KH; Nhân viên phòng Kế toán; Phó phòng kế toán; Phó phòng kinh doanh; Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
+ Từ 01/2016 đến nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc, Phó Bí thư Đảng bộ Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	3.432 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	00 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Họ và tên	LÊ ANH THỨC
- Số CMND	100502458, cấp ngày 06/11/2005 tại tỉnh Quảng Ninh
- Giới tính	Nam
- Ngày sinh	05/08/1971
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Tổ 2, Khu 1B, Phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Địa chỉ hiện tại	Tổ 2, Khu 1B, Phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Trình độ văn hóa	10/10
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
- Quá trình Công tác	
+ Từ 04/1991 đến 06/1999	Công nhân kiểm tra chất lượng sản phẩm, Công ty chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả
+ Từ 07/1999 đến 02/2006	Công nhân kiểm tra chất lượng sản phẩm, Công ty liên doanh sản xuất thiết bị điện lực VINA-TAKAOKA
+ Từ 03/2006 đến 01/2015	Nhân viên phòng quản lý chất lượng; Phó phòng QL chất lượng; Trưởng phòng QL chất lượng; Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
+ Từ 02/2015 đến nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	2.112 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Họ và tên	PHẠM VĂN PHƯỢNG
- Số CMND	100983587 – Cấp ngày 23/3/2005 – Cấp tại Quảng Ninh
- Giới tính	Nam
- Ngày sinh	10/01/1969
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	SN 31 Ngõ 59 - Đường Nguyễn văn Trỗi – Tổ 4 Khu Tân Lập 8 – Phường Cẩm Thủy – Cẩm Phả - Quảng Ninh
- Địa chỉ hiện tại	SN 31 Ngõ 59 - Đường Nguyễn văn Trỗi – Tổ 4 Khu Tân Lập 8 – Phường Cẩm Thủy – Cẩm Phả - Quảng Ninh
- Trình độ văn hóa	10/10
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
- Quá trình Công tác	
+ Từ 01/1992 đến 12/1997	Công nhân thợ nguội Công ty chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả
+ Từ T01/1998 đến T8/2004	Nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty LD sản xuất thiết bị điện lực VINA- TAKAOKA
+ Từ T9/2004 đến T5/2006	Nhân viên kỹ thuật Công ty chế tạo thiết bị điện VINATAKAOKA
+ Từ T11/2007 đến T12/2013	Từ T11/2007 đến T12/2013 Trưởng phòng Kỹ thuật Công cổ phần thiết bị điện Vinacomin
- Từ T01/2013 đến tháng 12/2016	TP. Công nghệ sản xuất Công cổ phần thiết bị điện Cẩm Phả
Từ tháng 01/2017 đến nay	<i>Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả</i>
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	2.112 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Họ và tên	Nguyễn Thị Lại
- Số CMND	100420686 – Cấp ngày 21/7/2005 – Cấp tại Quảng Ninh
- Giới tính	Nữ
- Ngày sinh	13/9/1967
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Tổ 6 khu Hồng Thạch A – Phường Cẩm thạch – Cẩm Phả - Quảng ninh
- Địa chỉ hiện tại	Tổ 6 khu Hồng Thạch A – Phường Cẩm thạch – Cẩm Phả - Quảng ninh
- Trình độ văn hóa	10/10
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kế toán Doanh nghiệp
- Quá trình Công tác	
Tháng 12/1989-02/1998	NV phòng Kế toán Công ty Than Dương Huy.
Tháng 3/1989-03/2006	Nhân viên Phòng Kế toán Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả
Từ T6/2006 đến T10/2007	Phó phòng kỹ thuật Công ty cổ phần Thiết bị điện –Vinacomín
<i>Từ tháng 01/2017 đến nay</i>	<i>Phụ trách phòng Kế toán – Tài chính</i>
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	00 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không

- Được tiếp nhận vào công ty từ 01/1992 đến 12/1997 là Công nhân thợ nguội Công ty chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả

- Từ T01/1998 đến T8/2004 là Nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty LD sản xuất thiết bị điện lực VINA- TAKAOKA

- Từ T9/2004 đến T5/2006 là nhân viên Công ty chế tạo thiết bị điện VINATAKAOKA

-

- Từ T11/2007 đến T12/2013 Trưởng phòng Kỹ thuật

- Từ T01/2013 đến nay TP. Công nghệ sản xuất

Nhân xét:

- Trong quá trình công tác luôn hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao quản lý; từ chỉ đạo công tác thiết kế, kỹ thuật công nghệ sản xuất, công tác điều hành sản xuất.

Chủ động tìm các giải pháp để hoàn thành tốt công tác điều hành chuẩn bị các điều kiện cho tiến độ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ban hành cũng như các nội quy, quy chế quản lý của Công ty ban hành. Thực hiện nghiêm chỉ quy định 47/QĐ-TW quy định về những điều đảng viên không được làm và quy định 76 – QĐ/TW về mối quan hệ sinh hoạt ở nơi cư trú.

***Những thay đổi ban điều hành:**

Tháng 01/2016, Ông Vương Hải Sơn được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả và được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc từ ngày 16/2/2017.

Tháng 01/2017, Bà Nguyễn Thị Lài được giao nhiệm vụ Phó phòng phụ trách phòng Kế toán – Tài Chính Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

*** Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	350	100
1. Phân theo trình độ lao động	350	100
- Trình độ Cao đẳng, Đại học và trên đại học	1135	38,6
- Trình độ Trung học chuyên nghiệp	36	10,3
- Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	179	51,1
2. Phân theo loại hợp đồng lao động	350	100
Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	0	
Lao động làm việc theo hợp đồng lao động	350	
- Hợp đồng lao động không thời hạn		
- HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng		
- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng		
3. Phân theo giới tính	350	100
- Nam	184	52,6
- Nữ	166	47,4

(Nguồn: Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

***Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

- Chính sách đào tạo

- Kế hoạch đào tạo hàng năm được căn cứ vào yêu cầu sản xuất kinh doanh, yêu cầu công việc của đơn vị. Nội dung đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị. Đồng thời căn cứ vào nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ tuyển chọn lao động phù hợp hoặc tuyển người vào học nghề.

- Công ty tạo điều kiện cho nhân viên, người lao động nâng cao tay nghề bằng nhiều hình thức, được thanh toán chi phí đào tạo, hưởng lương trong thời gian đào tạo,...

- Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Lương của người lao động được công ty trả theo cơ chế thỏa thuận căn cứ vào quy chế lương do HĐQT công ty ban hành. Ngoài ra, công ty còn thực hiện trả phụ cấp theo năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc đảm bảo mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước ban hành. Hiện nay, Công ty đang áp dụng trả lương theo 2 hình thức:

- Trả lương theo thời gian đối với cán bộ, nhân viên nghiệp vụ, văn phòng theo chức năng nhiệm vụ được giao và mức độ hoàn thành trong tháng..

- Trả lương theo khối lượng công việc giao khoán sản phẩm năng suất, sản phẩm đối với công nhân sản xuất trực tiếp.

Ngoài tiền lương, người lao động còn được hưởng các chế độ khác: ăn ca theo quy định, trang bị bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại (nếu có), công tác phí,...

Khen thưởng hàng tháng trong trường hợp hoàn thành vượt mức kế hoạch và nhiệm vụ hàng tháng, hàng năm.

Khen thưởng cho các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

Thưởng nhân dịp lễ tết trong năm ...

Trợ cấp: Công ty thực hiện chính sách trợ cấp theo quy định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty đã hoàn thiện được nhiều hạng mục đầu tư mới, sửa chữa lớn và đầu tư mua sắm thiết bị cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động cho CBCNV, nâng cao chất lượng sản phẩm, điều kiện làm việc, tiến độ sản phẩm, cải thiện môi trường điều kiện làm việc cho CBCNV Công ty.

* Kết quả thực hiện đầu tư và sửa chữa lớn năm 2016:

Năm 2016 đã thực hiện được:	6.306,4 triệu đồng
- DA cung cấp, lắp đặt lò sấy cuộn dây:	4.113,2 triệu đồng
- Mua sắm xe điều hành sản xuất:	1.032,2 triệu đồng
- DA cung cấp, lắp đặt cầu trục 7,5 tấn dầm kép:	418,0 triệu đồng
- Mua sắm máy photocopy:	212,0 triệu đồng
- DA đầu tư bổ sung thiết bị hàn MAG;	101,2 triệu đồng
- Đầu tư bổ sung thiết bị hàn năm 2016;	230,5 triệu đồng
- Sửa chữa nối dài đường chạy cầu trục 15 tấn nhà xưởng số 2;	199,3 triệu đồng

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty năm 2015 – 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015 (VNĐ)	Năm 2016 (VNĐ)	Tăng giảm năm 2016 so với năm 2015 (%)
Tổng giá trị tài sản	173.816.851.112	256.349.994.537	47,48
Doanh thu thuần	227.195.866.123	372.036.121.665	63,75
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.022.883.528	7.423.334.008	-7,47
Lợi nhuận khác	(2.376.649.360)	(572.796.838)	-75,90
Lợi nhuận trước thuế	5.646.234.168	6.850.537.170	21,33
Lợi nhuận sau thuế	3.658.135.359	5.301.901.579	44,93

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	7%	-41,67
----------------------------	-----	----	--------

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, năm 2016 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,26	1,40
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,86	0,76
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,81	0,75
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	4,14	2,98
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Lần	4,57	4,02
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	1,31	1,73
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,61	1,43
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	11,28	8,23
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	2,1	2,07
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,53	2,00

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP Thiết bị điện Cẩm Phả)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

* Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 5.092.910 cổ phần phổ thông.

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:..... cổ phần.

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 313.521 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2016

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
----	--------------	------------------	------------------	------------------------	-----------------------------------

1	Cổ đông trong nước	361	5.092.910	50.929.100.000	100%
1.1	Tổ chức	01	795.177	7.951.770.000	15,61%
1.2	Cá nhân	360	4.297.733	42.977.330.000	84,39%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
	Tổng cộng	361	5.092.910	50.929.100.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2016

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Hà Nội	795.177	15,61%
2	Nguyễn Sơn Tùng	D1 Nhà 22 Ciputra, Tây Hồ, Hà Nội	1.045.440	20,53%
3	Nguyễn Thành Biên	10- G6 Khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	1.161.600	22,81%
4	Nguyễn Thị Nhung	D1, Nhà 22 Ciputra, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam	1.356.405	26,63%
Tổng			4.358.622	85,58%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Bảng số 11: Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đối tượng	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Vốn góp của Nhà nước (Cổ phần Nhà nước)	7.951.770.000	5.720.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác (Cổ phần phổ thông)	42.977.330.000	16.280.000.000
Vốn tự bổ sung		-
Vốn khác		-
Cộng	50.929.100.000	22.000.000.000

(Nguồn: BCTC năm 2016 của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không.

e) Các chứng khoán khác:

Không.

6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động: 351 người.

Mức lương trung bình đối với người lao động:

Về chính sách phân phối tiền lương năm 2016; Căn cứ vào Quy chế chi trả tiền lương Công ty, Quy định phân phối tiền lương của các phân xưởng dân chủ công khai đến từng người lao động.

Chi hỗ trợ cho người lao động nghỉ chấm dứt hợp đồng cho 27 người với số tiền là 860.950.500 đồng.

Bảng số 12: Mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2013	2014	2015	2016
Lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	5,512	6,437	6,900	7,500

(Nguồn: Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần CBCNV. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

CBCNV được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc, đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

Công tác môi trường, phòng chống cháy nổ, thiết bị nghiêm ngặt về an toàn và các quy định về công tác an toàn người lao động được huấn luyện theo quy định đồng thời được kiểm tra giám sát thường xuyên. Chấm điểm An toàn kiểm tra chéo theo quy định Công ty đạt 96/100 điểm đạt giới.

Công tác đời sống duy trì chi toàn bộ bữa ăn công nghiệp bình quân 24.000 đồng/xuất và phục vụ bồi dưỡng bằng hiện vật K3 là 6.000 đồng, độc hại 10.000 đồng cho số công nhân làm việc ở khu vực có độc hại. Chăm sóc sức khỏe chế độ điều dưỡng tại chỗ cho 11 người nghỉ dưỡng sức sau khi sinh con. Ngoài ra công ty còn bố trí nấu cháo bồi dưỡng giữa giờ hàng ngày, cấp nước khoáng mặn phục vụ uống giải khát trong những nắng nóng cho người lao động trực tiếp sản xuất tại các xưởng và phòng ban liên quan.

Công ty đã chuẩn bị và lo cho CBCNV đủ về tinh thần vật chất trong các ngày lễ trong năm chi hỗ trợ từ 500.000 đến 1.000.000 đồng/người cho các ngày lễ theo điều kiện thực tế của Công ty.

Công ty duy trì thực hiện tổ chức kiểm tra khám sức khỏe định kỳ năm cho cán bộ quản lý và toàn bộ công nhân viên do Trung tâm Y tế Cẩm Phả đến tại Công ty kiểm tra định kỳ năm được 100% CBCNV đến khám và được tư vấn cho những người có bệnh và hướng điều trị. Tổng chi phí hợp đồng khám sức khỏe và chi bồi dưỡng cho CBCNV là: 92,0 triệu đồng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên 16 giờ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Tổ chức học kèm cặp, thi nâng bậc và nâng bậc cho 19 công nhân trong đó bậc 5/7 lên 6/7 là 03 người, nâng lương cho 19 cán bộ nhân viên.

6.1. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công tác khuyến học được công ty chú trọng, quan tâm, thường xuyên quan tâm, động viên đến các cháu là con em CBCNV trong đơn vị đạt thành tích cao trong học tập.

Công ty thực hiện đỡ đầu 01 cháu gia đình chất độc Dacam và ủng hộ các gia đình gặp khó khăn từ nguồn quỹ do CBCNV đóng góp trong năm với số tiền là: 67.600.000 đồng. Công ty còn tích cực đóng góp cho công tác từ thiện; sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; tích cực ủng hộ biển đảo, nhiệt tình tham gia giúp đỡ các em học sinh nghèo trên địa bàn tỉnh,....

6.2. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Khó khăn

Bước vào năm 2016 nền kinh tế thế giới vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi sau những khủng hoảng và suy thoái kinh tế trầm trọng vừa qua, còn nhiều diễn biến phức tạp. Trong SXKD của TKV cũng gặp nhiều khó khăn do: Khai thác Than - Khoáng sản bị cạnh tranh gay gắt, giá Than, giá dầu thế giới giảm mạnh; các loại thuế, phí tăng cao và xuất khẩu than giảm. Từ tình hình khó khăn trên của TKV dẫn đến các thành viên khai thác Than trong TKV cũng gặp khó khăn và các đơn vị Cơ khí trong Than cũng gặp không ít khó khăn về việc làm trong đó có Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả cũng ảnh hưởng theo. Đặc biệt là sản phẩm sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình điện, thiết bị điện phòng nổ do Công ty chế tạo bị sự cạnh tranh gay gắt với thiết bị nhập ngoại của các công ty thương mại và nhà thầu Trung Quốc được Nhà nước Trung Quốc hỗ trợ thuế xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam và của các công ty tư nhân mới thành lập tại thành phố Cẩm Phả cũng cạnh tranh việc làm tại thị trường TKV với Công ty.

Sản phẩm chủ yếu của Công ty thuộc hạng mục đầu tư, xây dựng cơ bản nên việc thanh quyết toán tiền hàng cũng như thanh quyết toán tiền công trình của Công ty với các Tài chính gặp nhiều khó khăn do biến động thị trường, TKV thoái vốn điều lệ từ 76,74% xuống 26%. Sự ru đãi của TKV với công ty về việc làm càng suy giảm, thu hồi nợ của các công ty điện lực còn chậm, giá vật tư biến động, thời gian giao hàng ngắn làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đổi tên thành Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả. Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất Nghị quyết phân phối cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu 858.000 cổ phiếu và phát hành cổ phiếu chào bán cho các cổ đông hiện hữu là 2.750.000 cổ phiếu. Kết quả vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 50.929.100.000 đồng, chia thành 5.092.910 cổ phần. Trong đó TKV nắm giữ: 15,61%; Nhà đầu tư chiến lược nắm giữ 70% tỷ lệ vốn của Công ty.

1.2 Thuận lợi

Đứng trước tình thế khó khăn trên Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động tìm các giải pháp thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 định hướng lại chiến lược sản xuất kinh doanh, chủ động ổn định công tác tổ chức sản xuất, tái cơ cấu lao động cho phù hợp định hướng chiến lược kinh doanh đồng thời phát huy thế mạnh thị trường trong các Công ty điện lực với sản phẩm chế tạo máy biến áp truyền tải 110 KV luôn duy trì và ổn định chất lượng, thương hiệu được các nhà đầu tư tin tưởng được tham gia đấu thầu và chúng thầu được nhiều đơn hàng tạo được nhiều việc làm cho người lao động.

Tinh thần lao động sáng tạo, sự đoàn kết tin tưởng vào Nhà đầu tư chiến lược, Ban lãnh đạo Công ty với mục tiêu phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập cải thiện đời sống tinh thần vật chất cho người lao động.

1.3 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tổng doanh thu và lợi nhuận năm 2016 của Công ty đều cao hơn so với năm 2015 và vượt kế hoạch đề ra. Doanh nghiệp thực hiện tốt công tác quản trị chi phí bảo toàn vốn và các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định. Hoàn thành tốt mục tiêu chăm lo ổn định đời sống, tinh thần, vật chất cho người lao động.

Lãnh đạo Công ty chỉ đạo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất trong tháng, quý và kế hoạch năm.

Tăng cường chủ động đầu tư thêm nguồn nhân lực cho công tác tiếp thị khai thác việc làm trong các đơn vị thành viên TKV tiêu thụ các sản phẩm thiết bị phòng nổ. Năm 2016 đã sản xuất 32 máy tiêu thụ được 25/18 máy biến áp 110 KV và giao hàng kịp thời theo tiến độ theo hợp đồng các thiết bị phòng nổ và sửa chữa cho khách hàng.

Tiếp tục tham gia đấu thầu chào giá máy biến áp 110 kV tại các Công ty điện lực và khai thác đơn hàng sửa chữa thiết bị điện các ngành Xi măng, Thép và Thủy điện,...

Công tác điều hành sản xuất được duy trì trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất trong kỳ, tháng và kết thúc quý, năm theo kế hoạch. Kết quả thực hiện đảm bảo việc kiểm soát tiến độ sản xuất, kiểm soát công nghệ sản xuất, tiến độ đầu tư thiết bị, các giải pháp công nghệ kịp thời phục sản xuất và tiến độ cung cấp vật tư thiết bị cho chế tạo, sửa chữa đảm bảo chất lượng và thời gian theo yêu cầu của khách hàng.

Thực hiện tiêu thụ sản phẩm bán hàng đạt kết quả doanh thu cao, thu hồi công nợ và chuẩn bị tốt tài chính phục vụ cho sản xuất và đời sống CBCNV. Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí trong năm, đảm bảo vòng quay vốn, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và các quy định của Nhà nước ban hành.

Trong năm đã xây dựng các quy chế và được Hội đồng quản trị ký phê duyệt ban hành: Quy chế tài chính, Quy chế hoa hồng môi giới, Quy chế trả lương cho người lao động và Quy định về công tác phí, chi phí tiếp khách & điện thoại trong Công ty.

Công ty duy trì sử dụng có hiệu quả công nghệ chế tạo máy biến áp truyền tải thực hiện lô thầu thiết bị điện máy biến áp 110KV nâng cao chất lượng đảm bảo tiến độ giao hàng, cung cấp kịp thời máy biến áp cho các Công ty điện lực có nhu cầu gấp khi bị sự cố và xử lý các tồn tại trong lắp đặt thi công của các Công ty điện lực khi có yêu cầu tạo được uy tín về chất lượng, thương hiệu của Công ty được các bạn hàng tin nhiệm và thiết kế chế tạo thêm các sản phẩm mới nâng cao công suất và chủng loại thiết bị phòng nổ phục vụ các công ty than hầm lò trong TKV đồng thời thực hiện các đề tài cấp Nhà nước, Tập đoàn về chế tạo thiết bị điện phòng nổ đạt kết quả nghiệm thu đề tài đưa vào chế tạo mới sản phẩm.

Chủ động tìm các nhà cung cấp đồng thời thường xuyên theo dõi, đánh giá nhà cung cấp và có biện pháp yêu cầu nhà cung cấp thực hiện đúng tiến độ của các đơn hàng đảm bảo chất lượng theo hợp đồng. Tổ chức tốt việc chuẩn bị nhu cầu vật tư và thiết bị chế tạo máy biến áp 110 KV mặc dù sản lượng năm 2016 tăng gấp hơn hai lần so với năm 2015 và vật tư cho sửa chữa, chế tạo sản phẩm thiết bị điện phòng nổ và các chủng loại sản phẩm trong kỳ sản xuất.

Công ty duy trì tổ chức thực hiện quản lý chất lượng theo ISO 9001 – 2008 và trực tiếp tham gia đoàn công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng để ghi nhận những hạn chế trong quá trình cung cấp sản phẩm và đã chủ động đề xuất bổ sung trong thiết kế cho phù hợp, việc sửa chữa, chế tạo thiết bị cho khách hàng được chuẩn mực hơn với mục tiêu “Chất lượng – Hiệu quả - Thương hiệu – Phát triển bền vững”.

Năm 2016 Công ty đã hoàn thiện phiên bản ISO 9001 – 2015 thay thế phiên bản ISO 9001- 2008 phù hợp với quy trình quản lý trong Công ty.

Năm 2016 Công ty đã cố gắng nâng cao chất lượng sản phẩm sửa chữa xong vẫn còn để xảy ra lỗi trong công tác sửa chữa còn phải sửa bảo hành thiết bị, chi phí tiền lương phải trả cho người lao động, chi vật tư và các chi phí khác kèm theo.

*** Nhận xét chung:**

- Ưu điểm:

Lãnh đạo Công ty đã lãnh đạo thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 được tăng trưởng, thực hiện tốt công tác quản trị chi phí bảo toàn vốn và lợi nhuận, các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

Tinh thần đoàn kết kỷ luật và đồng tâm. Sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra, đời sống, tinh thần vật chất người lao động được cải thiện, Thu nhập người lao động được nâng cao trước suy thoái kinh tế chung của khu vực.

Chất lượng sản phẩm của Công ty đã khẳng định uy tín trên thị trường trong TKV cũng như các ngành kinh tế khác với mục tiêu đề ra “Chất lượng – Thương hiệu – Hiệu quả & Phát triển bền vững.”

▪ Những tồn tại cần khắc phục:

Trong sản xuất kinh doanh lỗi khiếu nại của khách hàng vẫn còn ở Sản phẩm sửa chữa động cơ và chế tạo sản phẩm mới.

Quyết toán vật tư chế tạo sản phẩm mới, sản phẩm sửa chữa chưa kịp thời, công tác thu nợ sau bán hàng tồn đọng vốn còn kéo dài.

Chưa chủ động đề xuất với lãnh đạo công ty về việc chuẩn bị vật tư, thiết bị cần gấp cho chế tạo mới theo các lô thầu với các thiết bị nhập khẩu thời gian có lộ trình dài ngày.

Chưa chủ động đề xuất lựa chọn giải pháp thiết kế tối ưu hóa, công nghệ chế tạo giảm chi phí vật tư và giảm giá thành sản phẩm tạo thế cạnh tranh.

Cần có các giải pháp phân định quy trách nhiệm xử lý các lỗi kỹ thuật trong sản xuất, sửa chữa đền sản phẩm và thưởng phạt cụ thể.

Cần chủ động công tác đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng những tiến bộ kỹ thuật mới và thiết bị mới đầu tư để nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm mới.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Bảng số 13: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016

TÀI SẢN	Năm 2016 (Đồng)	Năm 2015 (Đồng)	Thay đổi 2016 so với 2015 (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	232.742.744.051	156.770.473.416	48,46
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.720.511.984	968.213.329	180,98
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	121.125.930.331	106.331.064.352	13,91
IV. Hàng tồn kho	107.171.517.828	53.422.330.738	100,61
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.724.783.908	13.321.471	12.847,40

B. TÀI SẢN DÀI HẠN	23.607.250.486	17.046.377.696	38,49
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
II. Tài sản cố định	19.005.592.702	6.260.605.439	203,57
1. TSCĐ hữu hình	19.005.592.702	6.260.605.439	203,57
2. TSCĐ vô hình	-	-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.069.351.622	10.494.886.018	-89,81
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	3.532.306.162	290.886.239	1.114,33
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	256.349.994.537	173.816.851.112	47,48

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả:

Bảng số 14: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2015 - 2016

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2016 (Đồng)	Năm 2015 (Đồng)	Thay đổi 2016 so với 2015 (%)
A. NỢ PHẢI TRẢ	191.913.441.124	140.295.709.399	36,79
I. Nợ ngắn hạn	166.015.943.181	124.719.422.646	33,11
1. Vay và nợ thuê tài chính	45.424.075.175	28.009.320.853	62,17
2. Phải trả cho người bán	82.479.841.891	36.664.651.190	124,96
3. Người mua trả tiền trước	4.297.667.420	64.490.420	6.564,04
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	41.962.155	1.814.869.100	-97,69
5. Phải trả người lao động	13.846.669.859	12.381.789.703	11,83
6. Chi phí phải trả	-	-	-
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	11.942.021.278	9.544.641.202	25,12
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.109.905.338	1.031.000.133	104,65
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	5.873.800.065	5.208.660.045	12,77
II. Nợ dài hạn	25.897.497.943	15.576.286.753	66,26

1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7.168.700.596	9.214.767.596	-22,20
2. Dự phòng phải trả dài hạn	18.728.797.347	6.361.519.157	194,41

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, năm 2016 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Từng bước tổ chức lại Doanh nghiệp, phân định rõ ràng trách nhiệm của từng bộ phận, phòng ban tạo điều kiện phát huy được năng lực của từng cá nhân và tập thể. Tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao tính chủ động và linh hoạt trong công tác quản lý.

Để phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty sau khi TKV thoái vốn xuống còn 26% vốn điều lệ, Công ty thuộc Công ty liên kết với TKV. Sau khi xem xét Hội đồng Quản trị thống nhất không sử dụng thương hiệu (Vinacomin) và được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đổi tên thành Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả. Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất Nghị quyết phân phối cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu 858.000 cổ phiếu và phát hành cổ phiếu chào bán cho các cổ đông hiện hữu là 2.750.000 cổ phiếu. Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 50.929.100.000 đồng, chia thành 5.092.910 cổ phần.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong giai đoạn hiện nay SXKD của TKV gặp nhiều khó khăn do: Khai thác Than - Khoáng sản bị cạnh tranh gay gắt, giá Than, giá dầu thế giới chưa tăng; các loại thuế, phí tăng cao. Từ tình hình khó khăn trên của TKV dẫn đến các thành viên khai thác Than trong TKV cũng gặp khó khăn và Cơ khí trong Than cũng gặp không ít khó khăn về việc làm phục vụ cho khai thác than trong đó có Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả cũng ảnh hưởng theo. Sau khi TKV thoái vốn tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ thấp sự quan tâm cũng bị giảm sút. Đặc biệt là sản phẩm sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình điện, thiết bị điện phòng nổ do Công ty chế tạo bị sự cạnh tranh gay gắt với thiết bị nhập ngoại của các công ty thương mại và nhà thầu Trung Quốc được Nhà nước Trung Quốc hỗ trợ thuế xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam và các công ty tư nhân đang cạnh tranh cùng ngành nghề của chiếm tỷ lệ cao trong các Công ty than về hàng sửa chữa thiết bị điện tranh chấp về giá, khuyến mại.

Công tác đấu thầu máy biến áp 110 KV yêu cầu tiến độ nhanh thời gian ngắn từ 7 đến 9 tuần phải giao hàng và áp đặt chế độ phạt chậm tiến độ theo ngày.

Bên cạnh đó, được sự đồng lòng của tập thể CBCNV trong Công ty với phương châm mục tiêu tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, đây là kim chỉ nam lãnh đạo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chủ động đầu tư nâng cao các nguồn lực đáp ứng kịp thời với sự tăng trưởng của Công ty trong các năm tiếp theo. Tranh thủ sự giúp đỡ của lãnh đạo và các Ban trong TKV ủng hộ về việc làm và sự quan tâm tạo điều kiện việc làm của đơn vị thành viên trong TKV về tiêu thụ đối với sản phẩm chế tạo mới thiết bị điện phòng nổ, tủ điện cao thế, hạ thế trong các dự án đầu tư và sản phẩm xe máy bằng cao su, than điện graphít. Sản phẩm máy biến áp truyền tải 110 KV đã có uy tín trên thị trường cần phát huy tốt tiềm năng về các mối quan hệ với các Công ty điện lực tham gia đấu thầu cung cấp máy biến áp và sửa chữa máy biến áp truyền tải 110 KV.

Cán bộ công nhân trong toàn công ty đoàn kết tin tưởng vào sự năng động đổi mới của nhà đầu tư, định hướng mục tiêu cụ thể của Hội đồng Quản trị và ban Lãnh đạo Công ty trong quá trình chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

4.1 Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu năm 2107:

*Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Doanh thu năm	456,609 tỷ đồng
+ Doanh thu trong TKV	33,5 tỷ đồng
+ Doanh thu ngoài TKV	423,109 tỷ đồng
Lợi nhuận	9,7 tỷ đồng
Lao động bình quân	379 người
Thu nhập bình quân	7.860.000 đồng/người/tháng.
Chi trả cổ tức	Từ 5 – 7% năm

* Các chỉ tiêu hiện vật:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu chủ yếu			
1	Sửa chữa thiết bị điện			
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	403	
	Sửa chữa biến thế dầu + khu	Cái	14	
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	10	
2	Chế tạo thiết bị			
	Biến thế các loại dưới 110kV	Cái	12	
	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	36	
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	12	
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	06	
	Áp tô mát phòng nổ	Cái	110	
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	160	
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	20	
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	20	
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	10	
	Tủ điện cao, hạ thế, đo đếm điện năng	Cái	10	
	Tủ biến tần phòng nổ	Cái	12	
	Tủ khởi động mềm phòng nổ	Cái	08	
	Cầu dao, cầu chì các loại	Bộ	10	
	Quạt gió lò phòng nổ + giảm thanh	Cái	40	

3	Chế tạo phụ tùng:			
	Chổi than điện	Viên	1.000	
	Joong + đệm múp nổi các loại	Cái	400.000	
	Cao su vá cáp	Kg	2.700	
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	1.500	
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	2.500	
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	456.568	
	- Bán trong TKV	Tr.đ	33.500	
	- Bán ngoài TKV	Tr.đ	423.068	
III	Lợi nhuận	Tr.đ	9.700	
IV	Lao động			
	- Lao động bình quân trong danh sách	Người	379	
	- Tổng quỹ lương	1.000 đ	37.360.000	
	- Thu nhập bình quân người/tháng	1.000 đ	8.214	
V	Chi cổ tức	%	5-7%	

(Nguồn: Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

*** Các hạng mục đầu tư 2017 như sau**

TT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (Tr.đ)
1	Dự án chế tạo và thử nghiệm ngắn mạch MBA 110kV	26.438,0
2	Dự án dây chuyền máy cắt tôn tự động	50.448,74
3	Đầu tư xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp 220kV	250.000,00
4	Nâng cấp mở rộng nhà làm việc lô 3 tầng	2.600,00
5	Đầu tư vận TK, QH nhà xưởng chế tạo MBA 220 KV	495,00
6	Dự án đầu tư xe ô tô 16 chỗ phục vụ sản xuất	949,78
7	Dự án mua sắm máy hàn CO2MAG	277,20
	Tổng cộng	331.208,73

*** Phát hành cổ phiếu:**

Công ty dự kiến chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ:

- Tỷ lệ chào bán cổ phiếu dự kiến: 1-1

- Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến: 5.092.910 cổ phiếu

- Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): 50.929.100.000 đồng

*** Giải pháp thực hiện:**

- Định hướng đầu tư phát triển công nghệ mới cho SXKD trước mắt và lâu dài
- Tăng cường thực hiện các mặt quản lý của công ty trên cơ sở các quy định, quy chế Công ty đã ban hành.
- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và lao động các phân xưởng, phòng ban.
- Tiếp tục tuyển lao động là kỹ sư thuộc ngành nghề của Công ty đang kinh doanh.
- Hợp tác với các nước có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến để sản xuất máy biến áp 110kV và tiến tới sản xuất máy biến áp 220kV trạm biến áp phòng nổ sử dụng trong hầm lò..

4.4 Các biện pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch

Phân đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế từ 08 đến 10 % trở lên. Chăm lo ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

*** Công tác Kế hoạch kinh doanh:**

- Đối với thị trường ngoài TKV:

Tăng cường công tác tiếp thị để tìm hiểu và tiếp cận đơn hàng các đơn vị thuộc ngành điện. Chủ động tìm hiểu khách hàng để tránh được các rủi ro trong kinh doanh.

Chủ động tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh cung cấp các thiết bị điện như máy biến áp phân phối và máy biến áp 110KV.

Mở rộng quan hệ với khách hàng thuộc các ngành Đường sắt, Xi măng, Thủy lợi, các nhà máy nhiệt điện, thủy điện để cung cấp thiết bị điện và sửa chữa thiết bị điện.

- Đối thị trường trong TKV:

Chủ động quan hệ với các Ban của TKV và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của TKV trong kế hoạch đầu tư 2017 đến 2018 và đề xuất ký kết được các hợp đồng nguyên tắc về cung cấp sản phẩm chế tạo thiết bị điện phòng nổ trong năm kịp thời cung cấp thiết bị cho các hợp đồng trong kỳ.

Tăng cường công tác tiếp thị đối với sản phẩm thiết bị phòng nổ của Công ty đã chế tạo chất lượng đã được ổn định là thế mạnh của Công ty tiêu thụ vào các công ty khai thác hầm lò .

Thực hiện tốt công tác bán hàng, thu nợ. Tập trung hoàn chỉnh quyết toán các hợp đồng và công tác đòi nợ đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên liên tục.

Thực hiện đề suất với các chủ đầu tư các hợp đồng phải có tạm ứng trước và nghiên cứu khả năng tài chính của đối tác tránh các rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh.

*** Công tác Công nghệ sản xuất:**

Lập tiến độ điều hành và kiểm soát tiến độ rà soát chi phí vật tư, căn cứ định mức xác định nguồn để bố trí lao động và chi phí giá thành sản phẩm trong quá trình điều hành, giám sát tiến độ sản xuất theo yêu cầu của khách hàng như: Các hợp đồng chế tạo máy biến áp 110 KV, và chế tạo các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ, sản phẩm sửa chữa giao hàng đúng tiến độ.

Chủ động nghiên cứu các giải pháp công nghệ trong chế tạo sản phẩm, tiến độ sản xuất và từng bước công nghệ trong quy trình tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện hiện tại của Công ty đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm trong chu kỳ điều hành sản xuất. Xem xét lại định mức lao động ở các công đoạn sau khi đã đầu tư thiết bị đưa vào khai thác sử dụng.

*** Về Tài chính:**

- Trong TKV: Phòng Kế toán - Tài chính phối hợp cùng với phòng Thị trường tổ chức thu hồi công nợ, quay vòng vốn nhanh, tăng hiệu quả sản xuất.

- Ngoài TKV:

Thu hồi công nợ nhất là công nợ còn kéo dài.

Bố trí người theo dõi các hợp đồng và chủ động thu hồi công nợ đáp ứng kịp thời cho chuẩn bị sản xuất và đời sống CBCNV.

Kiểm soát tốt quản trị chi phí trên các Quy định và Quy chế của Công ty đã ban hành.

*** Công tác Vật tư:**

Tim mua trực tiếp của các nhà cung cấp vật tư đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng, giá và thời gian cung cấp theo hợp đồng. Thường xuyên đánh giá nhà cung cấp để có biện pháp thay đổi nhà cung cấp cho phù hợp.

Đề xuất với lãnh đạo Công ty mua số vật tư, thiết bị đặc chủng với số lượng phù hợp dự phòng để kịp thời giải quyết tiến độ hợp đồng với khách hàng và sửa chữa sự cố phục vụ cho khách hàng và công tác chăm sóc khách hàng.

Quyết toán vật tư trong sản xuất, báo cáo tồn kho, tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục phải thực hiện theo quy định.

*** Về công tác Kỹ thuật và Quản lý chất lượng:**

Tổ chức thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.

Nghiên cứu các ý kiến đề xuất, kiến nghị của khách hàng về chất lượng sản phẩm mới Công ty cung cấp cho khách hàng và báo cáo không phù hợp trong quá trình kiểm tra, kiểm soát để kịp thời điều chỉnh thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống.

Chủ động tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong tất cả các lĩnh vực sản xuất; đặc biệt là các dự án chế tạo các thiết bị điện phòng nổ có công suất lớn, điện áp cao cho khai thác than hầm lò và hoạt động khoa học công nghệ phát triển sản phẩm trên công nghệ mới.

Tiết kiệm điện năng, chi phí vật tư trong khâu chế tạo và sửa chữa sản phẩm. Kiểm soát nghiêm ngặt sản phẩm suất xưởng hạn chế sản phẩm không đảm bảo chất lượng phải sửa chữa bảo hành. Thực hiện tốt công tác cải tiến thiết kế nhằm giảm chi phí vật tư, nhân công.

Thực hiện kiểm soát các thiết kế đã phát hành sản xuất, giảm chi phí cho từng sản phẩm để nâng cao hiệu quả và tăng lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.

Thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng.

Xây dựng quy chế thưởng, phạt khi phát hiện lỗi trong quá trình sản xuất và sản phẩm sai lỗi phải sửa đền cho khách hàng khi xuất xưởng.

*** Về Đầu tư:**

Trong quản lý dự án đầu tư: Tập trung đảm bảo tiến độ dự án đầu tư mới. Nâng cao năng lực chế tạo máy biến áp 110 KV và 220KV. Rà soát thiết bị vật tư máy móc hiện có để giảm mức tối đa phải mua sắm thiết bị mới, tăng hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư kịp thời đưa vào khai thác sử dụng. Củng cố, đào tạo tăng cường nguồn nhân lực nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý đầu tư mới và công tác sửa chữa thiết bị máy móc kịp thời phục vụ sản xuất.

*** Về công tác Tổ chức - Lao động tiền lương & đời sống:**

Tổ chức tái cơ cấu sản xuất rà soát bố trí lao động định biên tại các phòng cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng để nâng cao hiệu quả công tác chất lượng công việc. Điều chỉnh quy chế trả lương, phụ cấp lương cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng phòng và tời các vị trí của từng cán bộ nhân viên.

Đào tạo nâng cao trình độ tay nghề tại chỗ cho công nhân, các chuyên ngành chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp theo nhu cầu của Công ty.

Tập huấn nâng cao trình độ năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ như: Thiết kế, Quản lý công nghệ, quản lý chất lượng, tiến độ sản xuất, chuẩn bị cho sản xuất và công tác An toàn – Bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, công tác đầu tư.

Giao quỹ lương cán bộ quản lý xưởng theo kết quả hoàn thành sản phẩm của xưởng để nâng cao vai trò quản lý điều hành của cán bộ.

Chuẩn bị nguồn nhân lực bổ sung nhu cầu lao động cần thiết cho các khâu trong sản xuất kinh doanh năm 2017–2018.

Luân chuyển, bổ sung cán bộ quản lý phù hợp với thực tế và trình độ, bổ sung nguồn nhân lực vào các khâu yếu, thiếu tại các đơn vị phòng ban, phân xưởng. Thực hiện tái cơ cấu tổ chức sản xuất và quy hoạch cán bộ theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Công ty.

Tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức lao động các phân xưởng và tổ chức các phòng chức năng theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.

Xây dựng các quy định, quy chế cho phù hợp với Điều lệ của Công ty và các chế độ chính sách mới của Nhà nước ban hành, đảm bảo lợi ích của Công ty và chế độ chính sách của người lao động.

*** Các mặt quản lý khác:**

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và pháp lệnh An toàn- Bảo hộ lao động. Tiếp kiểm các chi phí và thực hiện nghiêm chỉnh các Quy định, Quy chế của Công ty và Nhà nước đã ban hành.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong các lĩnh vực như: vận chuyển, sản xuất phân bón..., góp một phần không nhỏ vào sự xanh – sạch – đẹp trên địa bàn.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công tác đời sống xã hội, phong trào công nhân viên chức có sự tiến bộ mạnh mẽ, vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Kết quả năm 2016 Công ty không hề xảy ra tai nạn nặng về người và thiết bị.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ biển đảo, trao các quỹ học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học,...

Doanh nghiệp thường xuyên tăng cường tuần tra bảo vệ canh gác trong sản xuất và tăng chủ động trực ca trong các ngày lễ, tết đảm bảo an toàn trong Công ty và dân cư xung quanh địa bàn. Về công tác dân quân tự vệ tổ chức huấn luyện quân sự và bắn đạn thật cho các chiến sỹ dưới sự giám sát của Ban chỉ huy quân sự thành phố Cẩm Phả: Kết quả đạt khá và giỏi.

Công ty thực hiện đỡ đầu 01 cháu gia đình chất độc Dacam và ủng hộ các gia đình gặp khó khăn từ nguồn quỹ do CBCNV đóng góp trong năm với số tiền là: 67.600.000 đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2016, tình hình khó khăn của kinh tế thế giới và trong nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thiết bị điện. Đứng trước hoàn cảnh khó khăn chung đó, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đã tìm hướng đi riêng để thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Đây là năm kết thúc nhiệm kỳ thứ II (2012 – 2017) Công ty chuyển sang hoạt động theo tổ chức của Công ty Cổ phần, với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, sự đoàn kết, năng động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cùng toàn thể CBCNV trong Công ty đã khắc phục được các tồn tại, tìm ra những giải pháp phù hợp và lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt hợp đồng phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2016.

Dù gặp nhiều khó khăn thách thức đối với ngành thiết bị điện cả nước, đặc biệt là khi giá nguyên liệu đầu vào diễn biến bất thường; sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Song, nhờ tích cực triển khai có hiệu quả các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất; chăm lo bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy móc thiết bị công nghệ đảm bảo sản xuất ổn định, liên tục; chủ động cung ứng nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, thiết bị; huy động, cân đối, sử dụng nguồn vốn; đào tạo, nâng cao trình độ người lao động; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong lựa chọn, sử dụng cán bộ để phát huy năng lực, sáng kiến cải tiến, tiết kiệm của cá nhân, tập thể người lao động; không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa các mặt hàng và đẩy mạnh công tác quảng bá, phát triển thị trường và tăng cường sự hợp tác trong công tác phát triển thị trường, cung ứng và tiêu thụ sản phẩm nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đạt kết quả khả quan.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty, đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo chấp hành đúng quy định Công ty và pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tình hình kinh tế năm 2016, dự báo năm 2017 và các năm tiếp dự báo vẫn còn nhiều khó khăn do những tồn tại tích tụ và kéo dài từ nhiều năm trước. Song do nền kinh tế thế giới đang dần thoát khỏi suy thoái, tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ thất nghiệp đang ghi nhận những con số khả quan, thị trường dần ổn định, nhu cầu tiêu thụ có sự tăng trưởng

trở lại. Trước những khó khăn và thuận lợi trên, Hội đồng quản trị chỉ đạo làm tốt các nhiệm vụ sau:

Chủ động chuẩn bị các nguồn vốn cho sản xuất và đời sống người lao động.

Công tác đầu tư xây dựng: Đầu tư mới, đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả đầu tư: Nâng cao năng lực chế tạo thiết bị điện phòng nổ và chế tạo máy biến áp từ 110 kv đến 220 kv năm 2017, thực hiện đúng tiến độ mua sắm thiết bị mới của dự án, kế hoạch sửa chữa lớn đề ra.

Tăng cường công tác tiếp thị, đặc biệt trong lĩnh vực cung cấp biến thế Trung gian và biến thế phân phối để mở rộng thị trường và phát huy được công suất dây chuyên chế tạo máy biến áp.

Tranh thủ sự giúp đỡ của lãnh đạo, các Ban của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị phòng nổ, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của TKV.

Chủ động - Phát huy tối đa tiềm năng các nguồn lực: Lao động, thiết bị công nghệ và cơ sở vật chất để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 15: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thành Biên	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Bà Nguyễn Thị Nhung	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Nguyễn Sơn Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Nguyễn Trọng Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành

✦ Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên	NGUYỄN THÀNH BIÊN
Số CMND	0400520000007, cấp ngày 31/01/2013 tại Cục CS QLHC về TTXH
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/08/1952
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 10, dãy G6 khu đô thị NTL Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội
Địa chỉ hiện tại	Số 10, dãy G6 khu đô thị NTL Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ kinh tế
Quá trình Công tác	
Từ 1976 đến 1987	Làm việc tại Tổng Công ty xuất nhập khẩu tạp phẩm – Bộ Ngoại giao
Từ 1998 đến 2007	Làm việc tại Bộ Ngoại giao
Từ 2008 đến 2012	Thứ trưởng (nghỉ hưu năm 2012) tại Bộ Công thương
Từ 11/2015 đến 07/2016	Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Từ 07/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Thiết bị

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	<i>điện Cẩm Phả</i> Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	1.161.600 cổ phần, chiếm 22,8% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
ọ và tên	NGUYỄN TRỌNG HÙNG
Số CMND	012519646, cấp ngày 03/05/2002 tại thành phố Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày sinh	14/10/1962
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 55, ngõ 266, Đội Cán, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
Địa chỉ hiện tại	Số 55, ngõ 266, Đội Cán, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ tự động hóa
Quá trình Công tác	
<i>Từ 1980 đến 1986</i>	<i>Học Đại học Matcova</i>
<i>Từ 1987 đến 11/1988</i>	<i>Cán bộ Viện Nghiên cứu 481, Tổng cục Kỹ thuật – Bộ Quốc Phòng</i>
<i>Từ 12/1998 đến 08/2000</i>	<i>Cán bộ Cục Tiêu chuẩn Đo lường, Tổng cục Kỹ thuật – Bộ Quốc Phòng</i>
<i>Từ 09/2000 đến 10/2002</i>	<i>Trưởng phòng Đo lường, Cục đo lường chất lượng</i>
<i>Từ 11/2002 đến 11/2008</i>	<i>Trưởng phòng KH-CN-MT, Tổng Cục Kỹ thuật – Bộ Quốc Phòng</i>
<i>+ Từ 12/2008 đến 12/2009</i>	<i>Phó Ban Điện lực, Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam</i>
<i>Từ 01/2010 đến 02/2012</i>	<i>Trưởng Ban KH, Tổng Công ty Điện lực – Vinacomin</i>
<i>Từ 03/2012 đến 07/2012</i>	<i>Phó giám đốc Công ty NĐ Na Dương - Vinacomin</i>
<i>Từ 08/2012 đến 09/2014</i>	<i>Phó Tổng giám đốc, Tổng Công ty Điện lực – Vinacomin</i>
<i>Từ 10/2014 đến nay</i>	<i>Trưởng Ban Quản lý vốn, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam</i>
<i>Từ 10/2014 đến nay</i>	<i>Chủ tịch HĐTV, Tổng Công ty Điện lực - Vinacomin</i>
<i>Từ 10/2013 đến 07/2016</i>	<i>Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị</i>

	<i>điện Cẩm Phả</i>
<i>Từ 07/2016 đến nay</i>	<i>Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	<i>Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	+ Trưởng Ban Quản lý vốn, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam + Chủ tịch HĐQT, Tổng Công ty Điện lực - Vinacomin
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	00 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	795.177 cổ phần, chiếm 15,61% vốn điều lệ
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Họ và tên	NGUYỄN THỊ NHUNG
Số CMND	011055693, cấp ngày 20/06/2003 tại thành phố Hà Nội
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	13/02/1961
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội
Địa chỉ hiện tại	Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng
Quá trình Công tác	
<i>Từ 1984 đến 11/2014</i>	<i>Công nhân (nghỉ hưu năm 2014) tại Công ty cổ phần Chế tạo thiết bị điện Đông Anh</i>
<i>Từ 11/2015 đến nay</i>	<i>Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	<i>Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	1.356.405 cổ phần, chiếm 26,63% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Họ và tên	NGUYỄN SƠN TÙNG
- Số CMND	001091000641, cấp ngày 25/09/2014 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Giới tính	Nam
- Ngày sinh	11/04/1991

- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.
- Địa chỉ hiện tại	Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa	Đại học
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác	
+ Từ 2009 đến 3/2013	Sinh viên Trường Đại học SIM - Singapore
+ Từ 2014 đến nay	Giám đốc Công ty cổ phần TAS
+ Từ 02/04/2016 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc điều hành tại Công ty cổ phần TAS + Số lượng cổ phần sở hữu: 50.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10%
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	1.045.440 cổ phần, chiếm 20,53% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. Chỉ đạo Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao.

Thực hiện Nghị quyết số 187/2016/NQ- ĐHĐCĐ, ngày 02/04/2016 Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 HĐQT đã lãnh đạo bám sát Điều lệ tổ chức, hoạt động và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Trong năm HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất tổng 21 phiên họp để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty như: Phê duyệt kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh và phê duyệt các dự án đầu tư. Từng cuộc họp nội dung cụ thể và ghi thành nghị quyết giao cho Ban Giám đốc điều hành thực hiện gồm các nội dung sau:

- Ngày 08/2016 - Phê duyệt mua sắm xe TOYOTA 7 chỗ .
- Ngày 26/04/2016 - Phê duyệt phân công nhiệm vụ HĐQT, BGD, KTT, phê duyệt nhân sự KTT, Phê duyệt tái cơ cấu tổ chức , Phê duyệt đầu tư cải tạo khi văn phòng.
- Ngày 26/04/2016 - Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT.
- Ngày 11/06/2016 - Báo cáo kết quả SXKD 5 tháng. Thực hiện các dự án đầu tư.
- Ngày 31/07/2016 - Báo cáo kết quả SXKD 6 tháng. Thực hiện các dự án đầu tư.
- Ngày 11/06/2016 - Bầu thay đổi chủ tịch HĐQT.

- Ngày 09/08/2016 – Phê duyệt tư vấn quy hoạch tổng thể mặt bằng nhà xưởng, trang thiết bị cho việc đầu tư công nghệ MBA 220KV.
- Ngày 19/09/2016 - Công tác tổ chức sản xuất. Phê duyệt công tác đầu tư mới và bàn các giải pháp liên quan đến hoạt động SXKD.
- Ngày 30/09/2016 – Phê duyệt kết quả kinh doanh 9 tháng và kế hoạch sản xuất quý IV. Báo cáo việc thực hiện phát hành bán cổ phiếu đợt 1 năm 2016. Phê duyệt các quy chế đã xây dựng bổ sung.
- Ngày 03/11/2016 - Chào bán chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành đợt I/2016. Báo cáo HĐQT về việc giảm lao động do chưa bố trí đủ việc làm.
- Ngày 03/11/2016 - Quyết định phương án xử lý cổ phiếu do cổ đông không đăng ký mua và cổ phiếu lẻ phát sinh.
- Ngày 16/11/2016 - Phê duyệt các quy chế (3 QC). Phê duyệt Đầu tư bổ sung thiết bị hàn năm 2016.
- Ngày 25/11/2016 - Thay đổi vốn điều lệ Công ty. Sửa đổi Điều lệ Công ty sau tăng vốn điều lệ.
- Ngày 20/12/2016 – Phê duyệt kết quả SXKD năm 2016. Phê duyệt bổ nhiệm Phó giám đốc điều hành. Đánh giá nhận xét VCQL.
- Ngày 29/12/2016 - Phê duyệt đơn xin chuyển công tác của Ông Vũ Trọng Hân - KTT và giao nhiệm vụ phụ trách điều hành Phòng kế toán.

Trong năm HĐQT đã thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ban thường vụ Đảng ủy, công đoàn Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Có mối quan hệ chặt chẽ với Ban kiểm soát và cung cấp đầy đủ nghị quyết của các cuộc họp HĐQT.

Trong năm qua Hội đồng quản trị Công ty tìm nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 theo bản ký kết phối hợp sản xuất kinh doanh với Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra theo kế hoạch năm.

Mọi hoạt động của Công ty đã thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ cũng như các quy chế trong từng lĩnh vực quản lý của Công ty đã ban hành làm cơ sở điều hành trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Các quy chế đã thực hiện theo pháp luật, Điều lệ hoạt động và thực tiễn kinh doanh trong cơ chế thị trường cùng với sự uỷ quyền cao nhất tạo điều kiện thông thoáng cho bộ máy viên chức quản lý lãnh đạo điều hành Công ty.

Trong quá trình điều hành, HĐQT đã chỉ đạo tốt việc quản trị chi phí từ khâu lập kế hoạch mua sắm vật tư, tổ chức lao động, thu hồi công nợ và các mặt quản lý của Công ty.

Với đặc thù chủng loại vật tư nhập ngoại là chủ yếu thiết bị, phụ kiện cho sản phẩm chế tạo. Nhưng lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt hiệu quả kinh doanh tăng vòng quay vốn.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Bảng số 16: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
-----	-----------	---------

1	Bà Đoàn Thị Hằng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Phạm Xuân Phong	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Đức Tuyển	Thành viên Ban kiểm soát

* Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên	ĐOÀN THỊ HẰNG
- Số CMND	100608623, cấp ngày 02/06/2005 tại tỉnh Quảng Ninh
- Giới tính	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	10/05/1965
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Tổ 6, phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Tổ 6, phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Trình độ văn hóa	10/10
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác	
+ Từ 09/1988 đến 08/2006	Kế toán viên; Phó Phòng Kế toán; Trưởng phòng Kế toán; Kế toán Trưởng Công ty chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả
+ Từ 09/2006 đến 09/2014	Kế toán trưởng; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
+ Từ 10/2014 đến 09/2015	Phó Giám đốc; Thành viên HĐQT (hiện đã nghỉ hưu) Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
+ Từ 04/2016 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	2.363 cổ phần, chiếm 0,04 % vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Họ và tên	PHẠM XUÂN PHONG
- Số CMND	013240406 cấp ngày 23/12/2005 tại thành phố Hà Nội
- Giới tính	Nam
- Ngày sinh	12/10/1964
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Số 2, ngõ 48 Dương Quảng Hàm, P Quan Hoa,

	Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	Số 2, ngõ 48 Dương Quang Hàm, P Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác	
+ Từ 03/1987 đến 11/1991	Kế toán viên tại Xi nghiệp thi công cơ giới Cầu đường thuộc Công ty than Uông Bí
+ Từ 12/1991 đến 11/1994	Phó phòng kế toán, Mỏ Than Thùng (nay là Công ty Than Nam Mẫu)
+ Từ 12/1994 đến 11/1997	Phó phòng kế toán, Công ty than Uông Bí
+ Từ 12/1997 đến 12/1998	Kế toán trưởng, Công ty Liên Doanh Xi Măng Hải Long
+ Từ 01/1999 đến 12/2003	Kế toán trưởng, Công ty Liên Doanh Giày Sơn Long
+ Từ 01/2004 đến 12/2006	Trưởng phòng Kế toán tổng hợp, Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
+ Từ 01/2007 đến 04/2016	Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
+ Từ 04/2016 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty.	Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng phòng Kế toán tổng hợp – Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	00 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Họ và tên	NGUYỄN ĐỨC TUYẾN
- Số CMND	100591335 cấp ngày 26/05/2011 tại tỉnh Quảng Ninh
- Giới tính	Nam
- Ngày sinh	14/05/1962
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Số nhà 09C, khu Nam Thạch A, P. Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Số nhà 09C, khu Nam Thạch A, P. Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Trình độ văn hóa	10/10
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác	
+ Từ 12/1982 đến 06/1987	Y sỹ tại Bệnh viện huyện Bình Liêu – Quảng Ninh

+ Từ 07/1987 đến 01/2006	Y sỹ Phòng Y tế tại Công ty than Khe Chàm - TKV
+ Từ 02/2006 đến 11/2012	Y sỹ Phòng TCLĐTL – Y tế tại Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
+ Từ 12/2012 đến nay	Phó phòng TCLĐTL – Y tế - Đào tạo, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
+ Từ 05/2012 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm soát, Phó phòng TCLĐTL – Y tế - Đào tạo tại Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	00 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

– Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

– Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

– Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

– Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Bảng số 17: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

STT		Năm 2015	Năm 2016
1	Lương thưởng của Ban Giám đốc	671.760.000	1.002.532.800
2	Thù lao của Hội đồng quản trị	274.000.000	208.400.000

	Tổng cộng	945.760.000	1.210.932.800
--	------------------	--------------------	----------------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

Bảng số 18: Tiền chi trả cổ tức phát sinh năm 2016 (thực chi) cho các cổ đông lớn

STT	Đối tượng được chi	Thực chi năm 2016 (VND)	Tỷ lệ nắm giữ tại 31/12/2016
1	Ông Nguyễn Thành Biên	501.600.000	22,8%
2	Bà Nguyễn Thị Nhung	319.542.000	26,6%
3	Ông Nguyễn Sơn Tùng	451.440.000	20,5%
	Tổng cộng	1.272.582.000	69,90%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:* 313.521 cổ phần

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* Không

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

Những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty:
Không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 được đăng tải trên website của Công ty: www.vee-tkv.com.vn/.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCLĐ.



Vương Hải Sơn